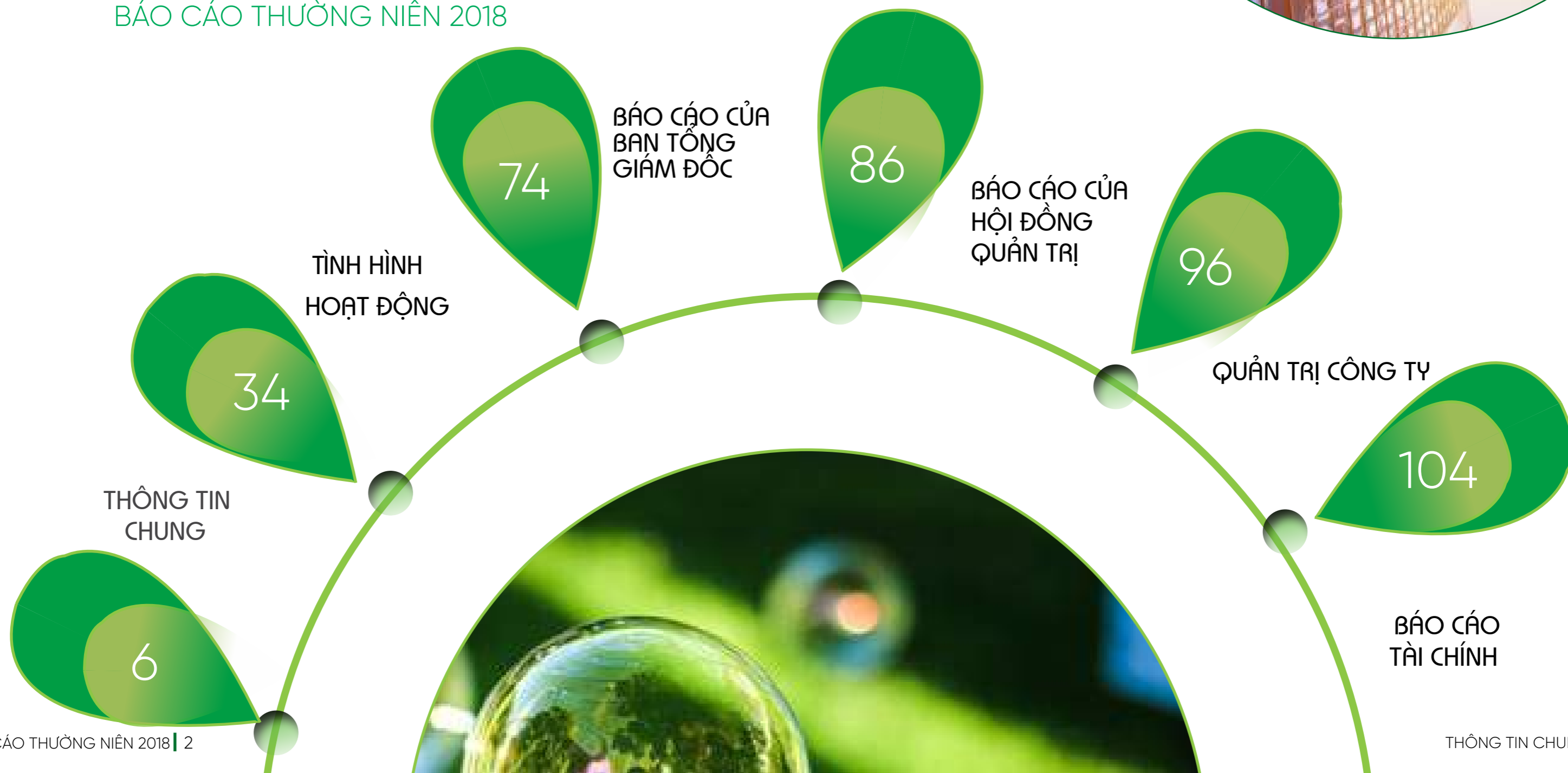




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2018

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018





THÔNG DIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX

Kính thưa Quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV

Đầu tiên, cho phép tôi được thay mặt Công ty gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể cổ đông, các nhà đầu tư, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua. Xin được gửi tới toàn thể CB-CNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển của LIXCO.

Sau hơn 45 năm với sự đoàn kết, lòng nhiệt huyết, niềm đam mê, sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV, thương hiệu LIX đã chiếm trọn sự tin nhiệm của người tiêu dùng trong và ngoài nước, tạo được vị trí thương hiệu vững chắc trên thị trường, góp phần vào sự phát triển chung của ngành hàng tiêu dùng. LIXCO đã và đang tiếp tục khẳng định mình với chiến lược phát triển bền vững, luôn cải tiến, sáng tạo, tìm hướng đi mới để công ty ngày càng lớn mạnh.

Năm 2018, kinh tế thế giới có nhiều biến động. Tuy vậy, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, đạt mức 7,08%, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty. Cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt. Doanh thu vượt kế hoạch đề ra, cụ thể đạt 2308 tỷ tăng 104% so với mục tiêu. Máy móc liên tục được cải tiến nhiều sản phẩm mới được đưa ra thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Tiền lương và chế độ phúc lợi cho CB-CNV được cải thiện. Các hoạt động bảo vệ môi trường luôn được chú trọng, công tác phát triển bền vững tiếp tục được nâng cao.

Tuy vậy, Công ty vẫn phải đối diện với những khó khăn nhất định. Đó là sự tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào, sự cạnh tranh từ các nhãn hiệu nước ngoài khi thương mại hợp tác toàn cầu ngày càng được mở rộng, sự thay đổi các chính sách của Trung Quốc.v.v...

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn mà Công ty đối mặt, HĐQT đã làm việc cùng Ban điều hành, đưa ra những giải pháp hợp lý và kịp thời để duy trì hiệu quả hoạt động.

Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và tập thể CB-CNV tập trung vào công tác điều hành với trọng tâm hướng đến hiệu quả, tăng cường công tác quản trị, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị giúp LIX tiếp tục phát triển và bước lên tầm cao mới.

Thay mặt Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến người tiêu dùng Việt Nam đã tin nhiệm và tin dùng sản phẩm LIX trong thời gian qua.

Trân trọng.

HOÀNG MẠNH THẮNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề kinh doanh và thị trường hoạt động

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Phát triển bền vững về môi trường, xã hội và cộng đồng

Các rủi ro



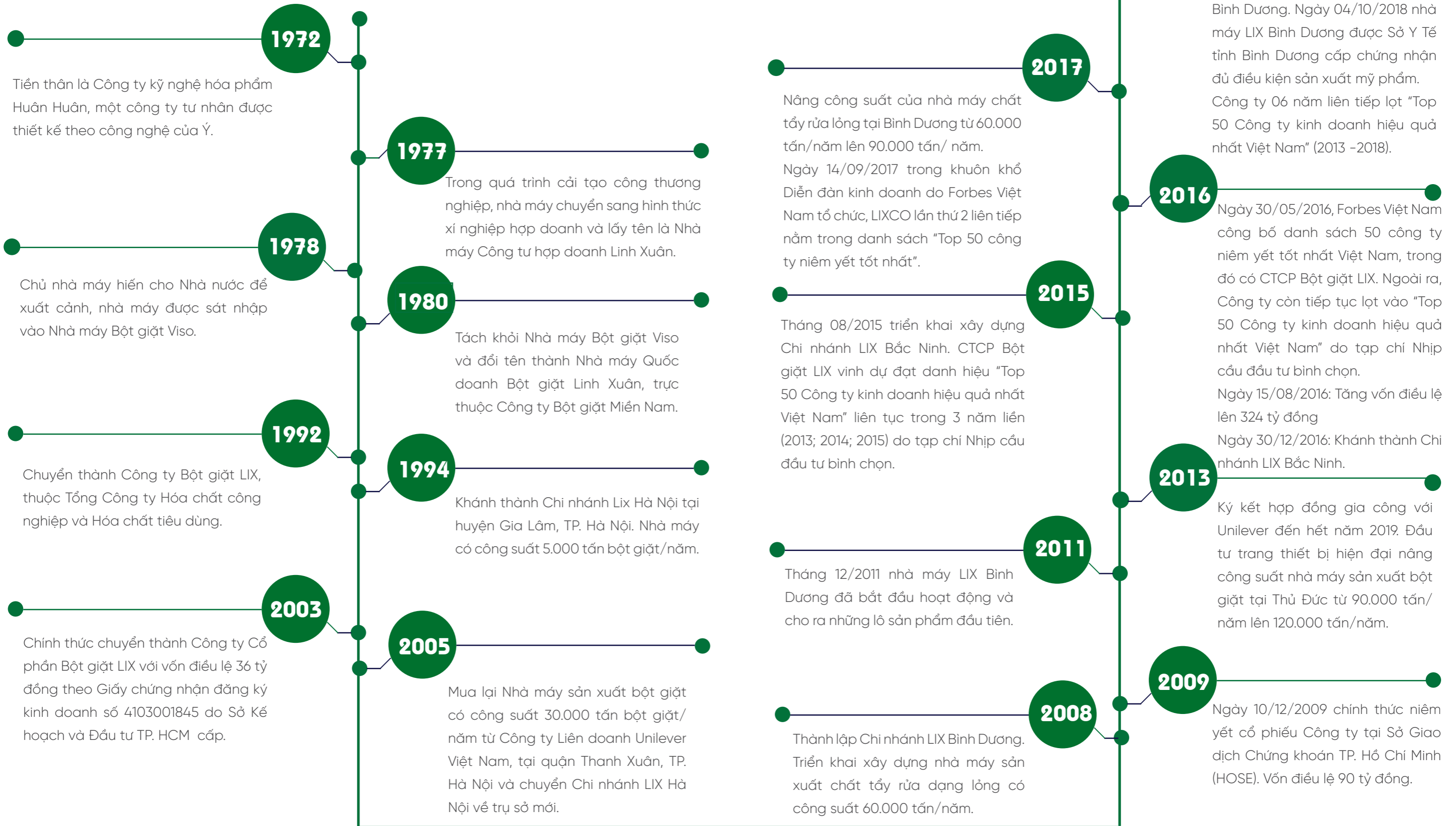
THÔNG TIN KHÁI QUÁT



 Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Bọt giặt LIX
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0301444263, đăng kí lần đầu số 4103001845 ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 23 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
 Vốn điều lệ :	324.000.000.000 đồng
 Vốn chủ sở hữu :	472. 284.159. 928 đồng
 Địa chỉ :	Số 03 - Đường số 02 - Khu phố 4 - Phường Linh Trung - Quận Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam
 Số điện thoại :	(8428) 38.966.803
 Số fax :	(8428) 38.967.522
 Website :	www.lixco.com
 Mã cổ phiếu:	LIX

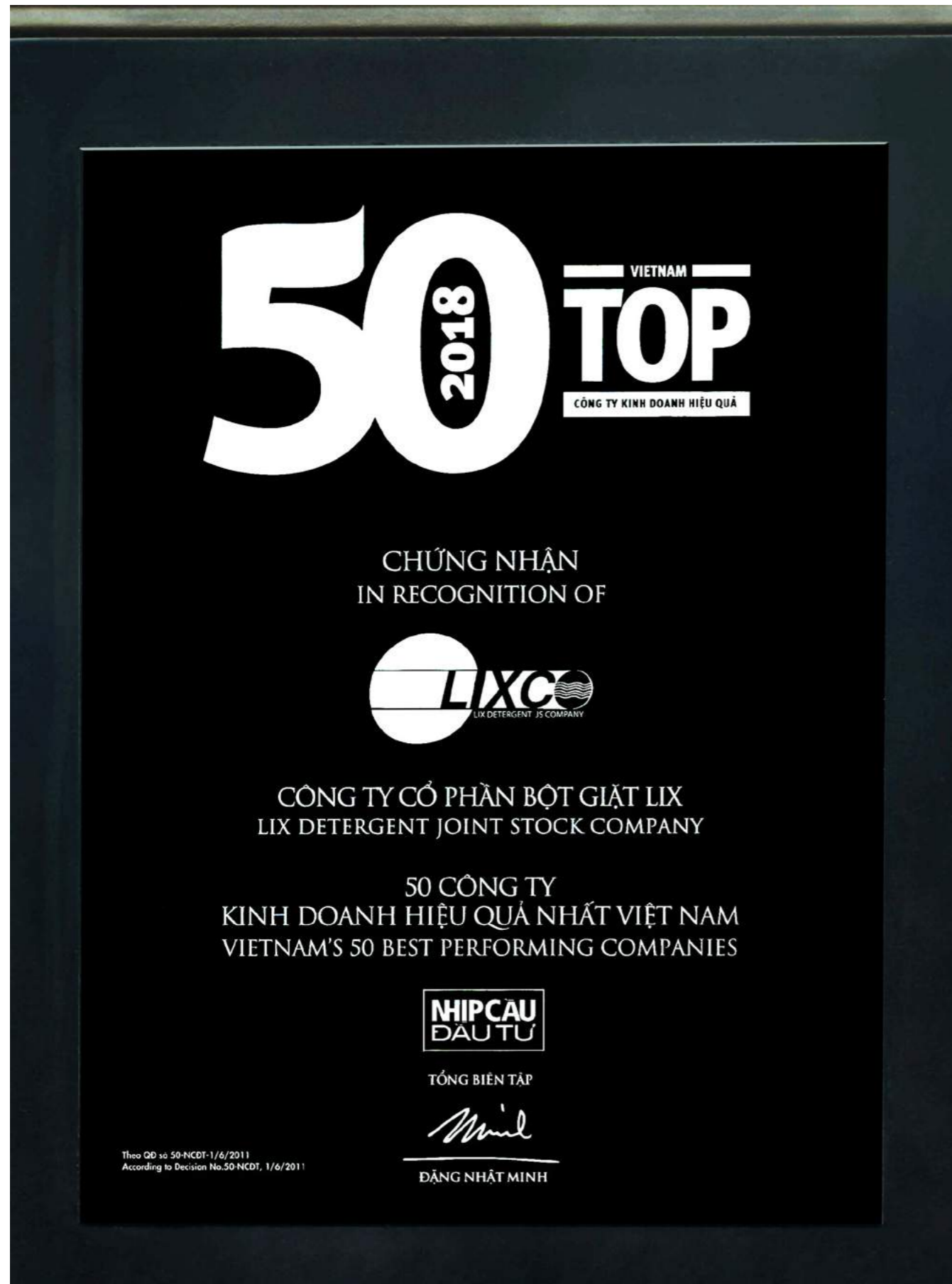


QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH





THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC
TRONG NĂM





LIX
Bột giặt

Chăm sóc
gia đình Việt

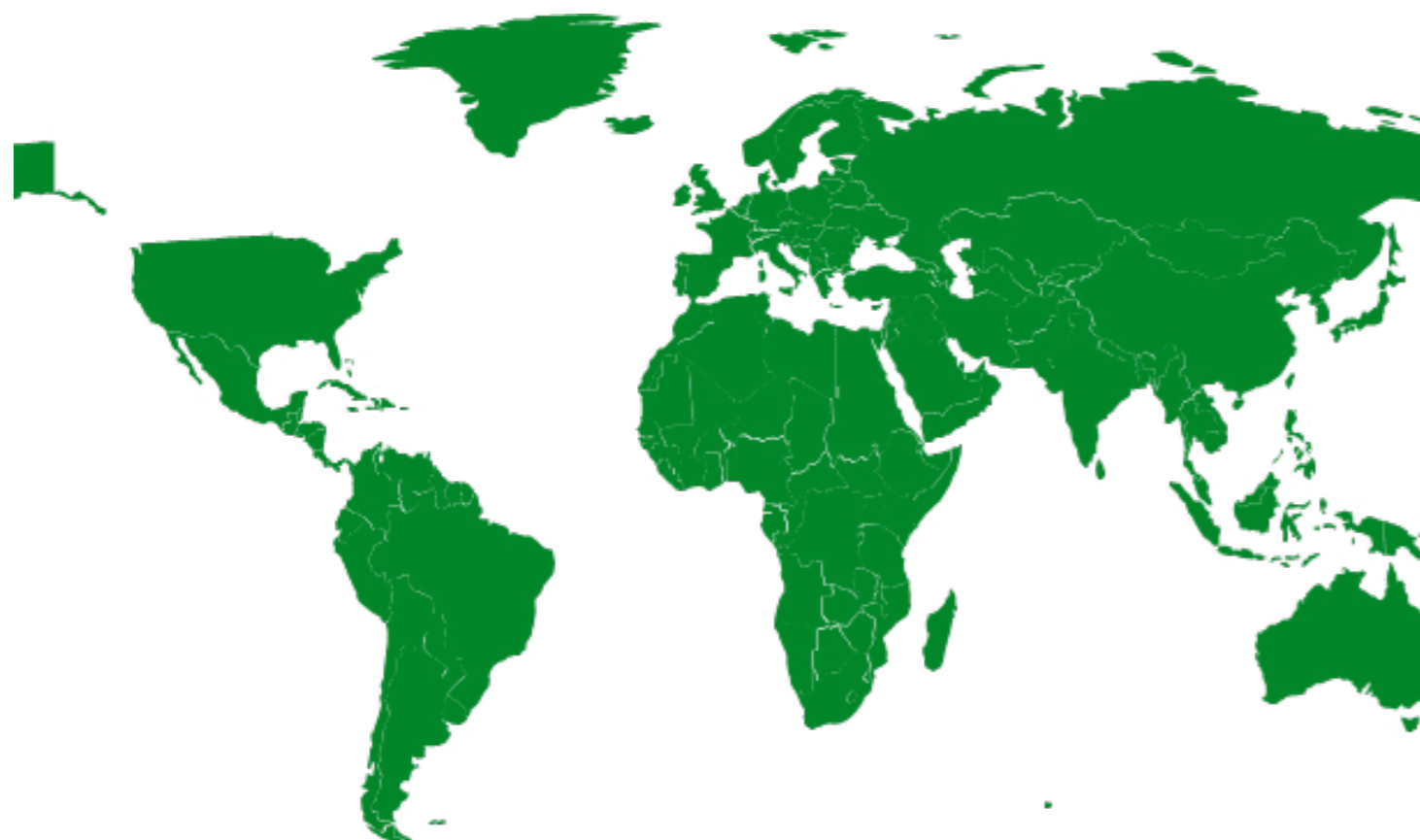


Công ty Cổ phần Bột giặt LIX là một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam chuyên sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình như: mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Ngoài ra, Công ty cũng sản xuất kinh doanh các hóa chất cơ bản và kinh doanh bất động sản.





THỊ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực: Bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy toilet, nước tẩy javel,...

Đối với sản phẩm mang nhãn hiệu LIXCO, thị trường xuất khẩu chính gồm: Cambodia, Philippines, Togo, Triều Tiên, Mông Cổ, Brunei, Libya...

Ngoài ra, LIXCO còn sản xuất sản phẩm OEM cho một số thị trường như Nhật, Philippines, New Zealand, Úc, Malaysia, Đài Loan, Mông Cổ, Singapore, Hàn Quốc, Pakistan...

Hơn **30** khách hàng ở **21** quốc gia trên thế giới



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

- HỆ THỐNG SIÊU THỊ** **12**
- ĐIỂM BÁN HÀNG** **68.500**
- NHÀ PHÂN PHỐI** **168**

Kênh bán hàng hiện đại: LIXCO đang bán hàng trực tiếp cho các hệ thống siêu thị lớn như Co.op Mart, Big C, Mega Market, Lotte, Aeon, Vinmart, Satra, Emart, Simply mart. Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất nhãn hàng riêng cho Coop Mart, Big C, Mega Market, Vinmart, Lotte.

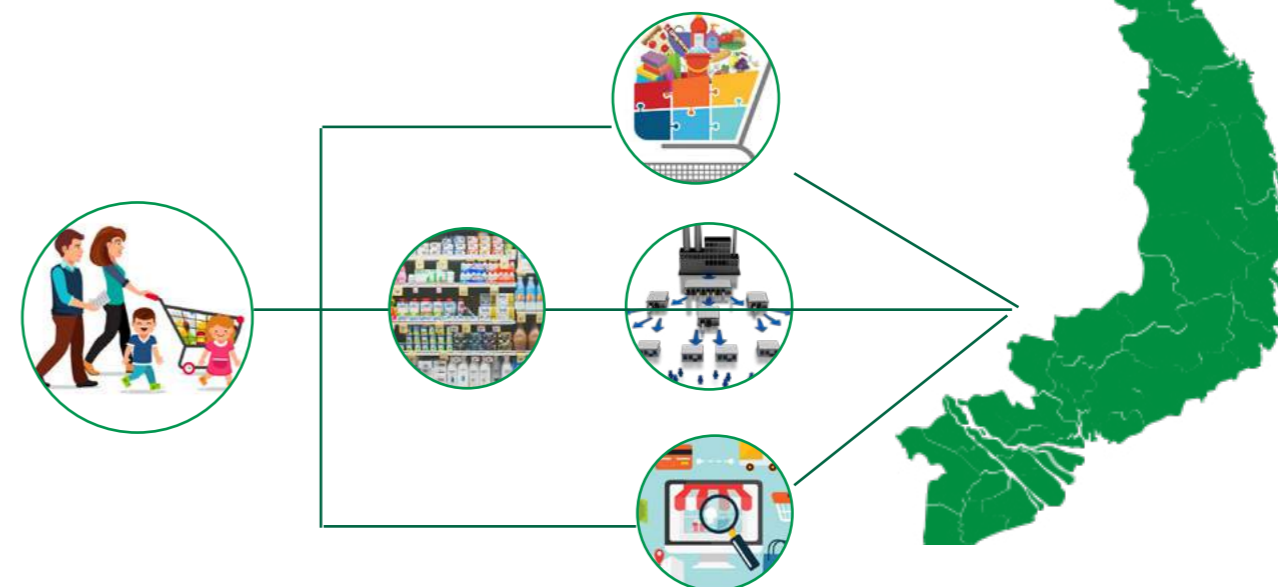
Kênh bán hàng truyền thống: Mạng lưới phân phối rộng khắp và trải đều trong cả nước với 168 nhà phân phối cùng các đại lý để đưa sản phẩm LIX đến tận tay người tiêu dùng.

Hiện Công ty đang phát triển thêm mạng lưới bán hàng Horeca, trực tiếp đến các hệ thống nhà hàng, khách sạn, quán ăn...

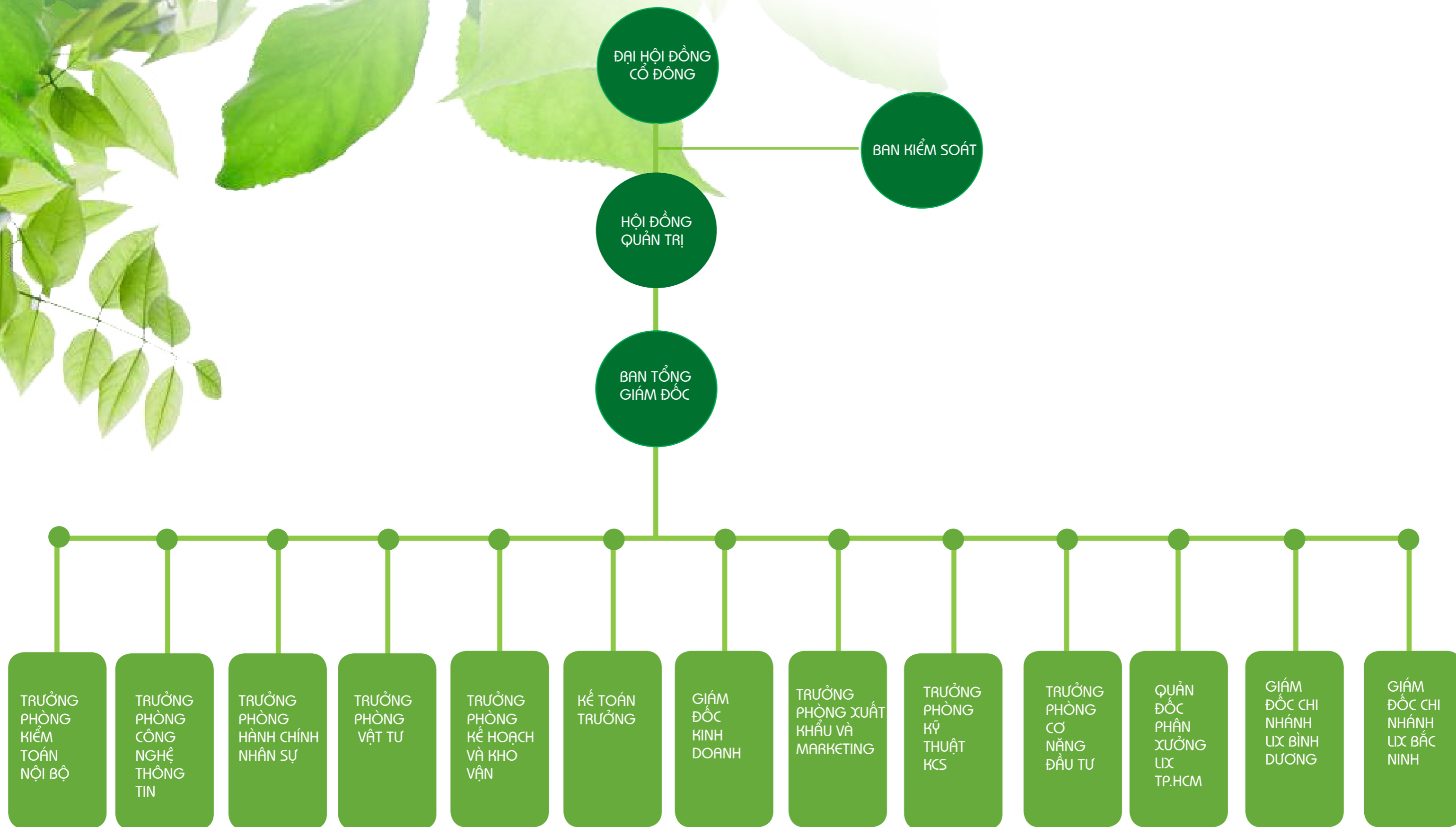
Sau khi triển khai kênh bán hàng trực tuyến từ tháng 08/2015, LIXCO là một trong những công ty sản xuất chất tẩy rửa đầu tiên triển khai bán hàng trực tuyến tại Việt Nam đến trực tiếp người tiêu dùng.

Doanh thu theo địa bàn

Địa bàn	Tỷ trọng
Đà Nẵng - Khánh Hòa	11,39%
Tây Nguyên	12,30%
Ninh Thuận - Đồng Nai	9,17%
TP.Hồ Chí Minh - Phụ cận	23,89%
Bắc sông Hậu	12,70%
Nam sông Hậu	17,14%
Miền Bắc	13,41%



MÔ HÌNH QUẢN LÝ





HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH XALVICO

Địa chỉ: Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
 Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo, vv...
 Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng.
 Tỷ lệ vốn góp: 26%
 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26/06/2015 do Sở KH&ĐT TP.Hà Nội cấp)

CHI NHÁNH CÔNG TY



CTCP BỘT GIẶT LIX CHI NHÁNH TẠI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: A-6, A-12 KCN Đại
 Đăng, P. Phú Tân, TP Thủ Dầu
 Một, tỉnh Bình Dương.

CTCP BỘT GIẶT LIX VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TP. HCM

Địa chỉ: LD-02.05 Tòa nhà
 Lexington, 67 Mai Chí Thọ,
 Phường An Phú, Quận 2, TP
 Hồ Chí Minh.

CTCP BỘT GIẶT LIX CHI NHÁNH TẠI BẮC NINH

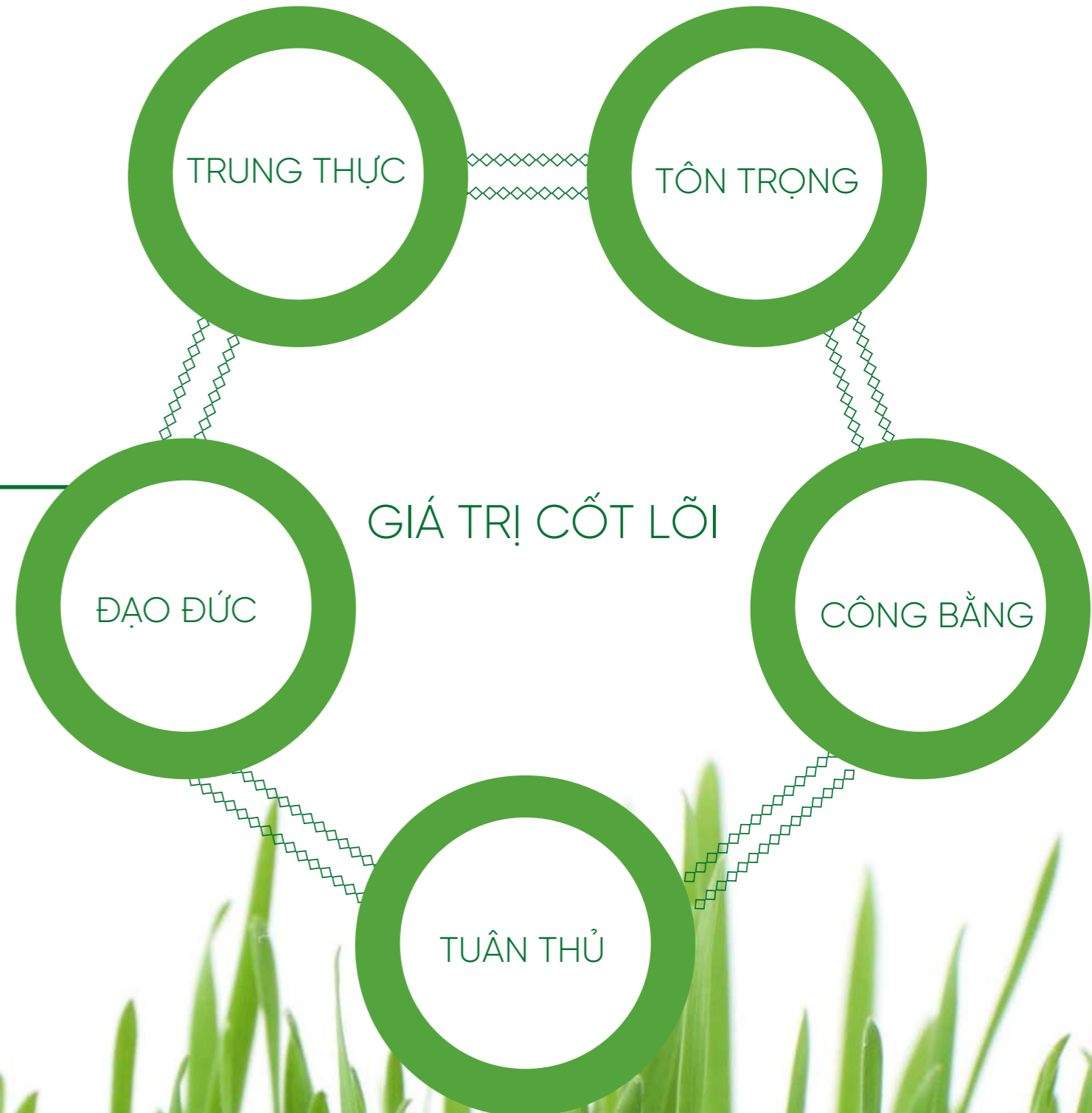
Địa chỉ: Lô II-4.1, KCN
 Quế Võ 2, xã Ngọc
 Xá, huyện Quế Võ, tỉnh
 Bắc Ninh.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa gia dụng tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đầu tư đổi mới công nghệ để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động, và xã hội.

Cung cấp những sản phẩm mang thương hiệu LIX chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng. Trân trọng và có trách nhiệm với cuộc sống của con người và xã hội.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu phát triển mạnh mẽ và bền vững, Công ty đặt ra các kế hoạch hoạt động chủ yếu cho đến năm 2020 như sau:

- Xây dựng bộ máy nhân sự ngày càng tinh gọn, đội ngũ nhân viên ngày càng có kinh nghiệm. Áp dụng hệ thống quản lý nhân sự ngày càng hiện đại.
- Tăng trưởng doanh thu ổn định qua từng năm, với mục tiêu doanh số đạt mức 2.700 tỷ đồng vào năm 2020. Tối thiểu hóa chi phí, xây dựng cơ cấu vốn hiệu quả nhất. Mang lại hiệu quả đầu tư cho các cổ đông Công ty.
- Mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm, tạo dựng thương hiệu đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước. Nỗ lực nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa mẫu mã bao bì sản phẩm. Hướng đến tự động hóa máy móc sản xuất để mang lại chất lượng sản phẩm tốt nhất cho người dùng.
- Đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và đối tác.
- Xây dựng môi trường làm việc tốt cho CB-CNV. Tạo điều kiện để tất cả các CB-CNV đều có cơ hội cống hiến, đóng góp cho sự phát triển bền vững của LIXCO.
- Xây dựng chính sách nhân sự ngày càng hoàn thiện. Đưa ra nhiều chính sách chế độ phúc lợi, khen thưởng. Tạo sự gắn bó giữa các CB-CNV với Công ty nhằm tạo ra một khối đoàn kết.

Về trung hạn:

- Giữ vững thị trường đang nắm giữ, đồng thời mở rộng phát triển thị trường ra miền Bắc và ngoài nước.
- Tiếp tục khảo sát thị hiếu người tiêu dùng, nghiên cứu phát triển cho ra nhiều sản phẩm mới, đa dạng về mẫu mã. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, cải thiện máy móc để cho ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Từ đó nâng cao sức cạnh tranh với thị trường trong nước và quốc tế.

Về dài hạn:

- Đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, hạ giá thành sản phẩm.
- Tập trung phát triển các sản phẩm mang thương hiệu "LIX" ở tất cả các kênh bán hàng, kết hợp với việc sản xuất nhãn hàng riêng cho các hệ thống siêu thị, các đối tác nước ngoài và gia công sản phẩm cho công ty Unilever Việt Nam.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực có đủ trình độ, kinh nghiệm và có đạo đức để thực hiện các mục tiêu của công ty.
- Xác định kế hoạch và chiến lược cốt lõi cho từng mảng kinh doanh, mở rộng thị trường và sản phẩm theo hướng đa dạng thị phần trong và ngoài nước.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

• Vấn đề môi trường:

Là Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến việc sử dụng hóa chất công nghiệp, để phát triển bền vững, Công ty không ngừng nghiên cứu, đầu tư vào công nghệ xanh, sạch và thân thiện với môi trường. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hạn chế tối đa các nguy cơ phá hoại môi trường. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột giặt LIX tại Bình Dương năm 2018 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương vinh danh trong Sách Xanh tỉnh Bình Dương.



• Vấn đề xã hội và cộng đồng:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện trích ngân sách, cho các hoạt động vì xã hội và cộng đồng. Những chương trình tình nguyện gồm: chương trình cùng LIX mang xuân về kết hợp công tác thiện nguyện tại các trung tâm bảo trợ xã hội, được thực hiện trên 6 tỉnh thành duyên hải miền trung; chương trình chăm lo cái tết đầm ấm cho hơn 1000 hoàn cảnh khó khăn tại các trung tâm xã hội bảo trợ địa phương. Phát triển cộng đồng là trách nhiệm chung của toàn xã hội, do vậy Công ty luôn cố gắng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội. Với các mục tiêu:

- Công ty sẽ phát hành Chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về hoạt động sản xuất nhưng vẫn đảm bảo hạn chế tối thiểu tác động với môi trường, lợi ích xã hội và cộng đồng.
- Thực thi chính sách trách nhiệm với người tiêu dùng đi kèm với việc đảm bảo môi trường làm việc trong lành, thân thiện cao.
- Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác.
- Đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên hợp lý.

Bằng những nỗ lực mỗi ngày, Công ty Cổ phần Bột giặt LIX luôn hướng đến sự thỏa mãn khách hàng bằng chính việc giữ gìn, chăm sóc gia đình, cộng đồng sạch đẹp, bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm, ngày một trong xanh.





RỦI RO

Rủi ro tỷ giá

Máy móc và nguyên vật liệu sản xuất bột giặt, chất tẩy rửa dạng lỏng của Công ty chủ yếu được nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty còn có hoạt động xuất khẩu, nhưng chỉ chiếm tỷ trọng 14,8% doanh thu. Vì vậy, tác động bù trừ tỷ giá là không lớn. Theo đó, những biến động tỷ giá vẫn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2018, FED thực hiện chính sách nâng lãi suất nhằm giảm sự tăng trưởng nóng của nền kinh tế Mỹ. Việc thực hiện chính sách này đã tác động làm tăng giá trị đồng USD, dẫn đến tỷ giá hối đoái tăng, ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán của Công ty.

Công ty thực hiện việc quản lý rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá bằng cách chọn thời hạn thanh toán nợ một cách hợp lý, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu nợ vay, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp.

Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, và tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến các thành phần hóa chất trong bột giặt và các chất tẩy rửa khác. Do vậy những thay đổi liên quan đến các quy định này đều có ảnh hưởng nhất định đến Công ty.

Ngoài ra, các sản phẩm của Công ty không những được tiêu thụ ở nội địa mà còn xuất khẩu ra nước ngoài ở hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo đó, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi một số luật quốc tế.

Với hệ thống phân phối rộng khắp trong nội địa, Công ty còn bị hạn chế về giá bán trên thị trường bởi quy định của Cục quản lý giá, Cục quản lý cạnh tranh – bảo vệ người tiêu dùng, v.v...

Nắm bắt được những hạn chế pháp lý, Công ty thường xuyên cập nhật, điều chỉnh quy định để phù hợp, đồng thời sử dụng dịch vụ tư vấn khi xảy ra phát sinh liên quan đến luật pháp.



Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam có rất nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dòng sản phẩm chăm sóc gia đình. Theo đó, tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành cũng diễn ra mạnh mẽ.

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt đó, để có thể tồn tại và phát triển Công ty đã không ngừng mở rộng quy mô, đẩy mạnh bán hàng ở các thị trường nông thôn cũng như ở thành thị qua kênh phân phối truyền thống và kênh hiện đại. Ngoài ra sản phẩm của Công ty còn được phân phối đến các hệ thống siêu thị lớn như Co.opmart, MM Mega Market, Big C, Lotte, Aeon, VinMart, Satra, Emart. Bên cạnh hoạt động trong nước, Công ty còn xuất khẩu đến Triều Tiên, Campuchia, Philippines, Togo, Mông Cổ, Brunei v.v... Ngoài ra công ty còn tổ chức các chương trình khuyến mãi theo đợt, tăng cường quảng bá sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng. Đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, mở rộng, nâng cao công suất, hợp lý hóa quy trình sản xuất.

Rủi ro ngành

Ngành bán lẻ nói chung và bán lẻ hàng hóa nói riêng, là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng liên tục và ấn tượng trong nhiều năm qua. Tuy nhiên trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng ngành bán lẻ đang chậm lại. Năm 2018 ngành bán lẻ có mức tăng 8,48% thấp hơn so với năm 2017. Nhưng tăng trưởng bình quân của lĩnh vực này luôn cao gấp 1,5-2 lần so với tăng trưởng GDP cùng thời kì (năm 2018 GDP tăng 7,08%).

Thêm vào đó thu nhập của người dân ngày càng tăng cao, GDP bình quân đầu người đạt 2.587 USD, dân số Việt Nam đang trong quá trình trẻ hóa nên thói quen tiêu dùng có xu hướng phát triển cao hơn.

Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của kênh bán lẻ thì tốc độ phát triển các cửa hàng tiện ích cũng rất nhanh. Ngoài kênh bán hàng truyền thống còn có kênh bán hàng online như Sendo, Shopee, Lazada v.v., quy mô khoảng 4 tỷ USD/năm tăng trưởng trên 10%/năm và có nhiều triển vọng.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, đặc biệt với việc Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định thương mại tự do với EU. Đây là hai hiệp định có cam kết mạnh trong mở cửa thị trường bán lẻ cũng như xóa bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan đối với hàng hóa.

Với những yếu tố trên, có thể thấy thị trường bán lẻ Việt Nam đang là thị trường rất hấp dẫn với nhà đầu tư trong và ngoài nước. Sự có mặt và liên tục mở rộng quy mô của các nhà bán lẻ lớn trên thế giới đang khiến cho các nhà bán lẻ Việt Nam ngày càng khó khăn.

Quá trình hội nhập đã giúp Công ty nhận diện được những yếu điểm về lao động, tính chuyên nghiệp, năng lực quản lý, công nghệ kiểm soát quy trình v.v... Năm bắt những hạn chế đó Công ty đã chủ động cải tiến, khắc phục những điểm yếu trên. Đồng thời tập trung mạnh vào nghiên cứu thị trường nâng cấp máy móc. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo và bổ sung kiến thức thị trường, kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, bán hàng cho nhân viên để cải thiện chất lượng phục vụ.

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Nguyên vật liệu chính trong hoạt động sản xuất của Công ty là LAS. LAS là chất hoạt động bề mặt, có nguồn gốc từ dầu mỏ chiếm khoảng 85,8% nguyên vật liệu chính trong sản xuất.

Trong năm 2018, giá dầu có nhiều biến động. Cụ thể, giá dầu tăng cao từ tháng 01 đến đầu tháng 10, sau đó giảm mạnh. Việc giá dầu tăng cao là do nguồn cung từ Lybya và Venezuela bị gián đoạn (tháng 2/2018 sản lượng dầu của Venezuela xuống thấp nhất 30 năm), nhưng yếu tố quan trọng khác là việc Mỹ gây sức ép buộc các nước đồng minh dừng hẳn nhập khẩu dầu từ Iran trước tháng 11/2018.

Trước tình hình giá dầu tăng cao trong giai đoạn tháng 01 – 10/2018, các nước sản xuất dầu lớn nhất thế giới Nga, Mỹ đều tăng cường khai thác dầu với tốc độ kỷ lục hoặc gần kỷ lục. Sản lượng dầu của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC), dẫn đầu là Saudi Arabia, đạt mức cao nhất 2 năm qua. Sản lượng của Mỹ đạt kỷ lục 11,3 triệu thùng/ngày. Sản lượng của Nga tăng lên mức 11,4 triệu thùng/ngày, cao nhất kể từ thời Liên Xô.

Tiếp đó, Mỹ áp dụng miễn trừ cho phép một số quốc gia, trong đó có Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ, tiếp tục mua dầu của Iran mà không chịu sự trừng phạt của Mỹ. Trong khi nguồn cung dầu ngày càng tăng, thì nguồn cầu dầu ngày càng giảm đã làm giảm giá dầu từ đầu tháng 10. Nguyên nhân của việc giảm nguồn cầu là do sự phát triển chậm lại của ngành sản xuất Trung Quốc vì chịu sự ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại - Trung Quốc là một trong hai nước tiêu thụ dầu hàng đầu thế giới (10,5 triệu thùng/ngày).

Từ những diễn biến trên, có thể thấy biến động tăng là xu hướng chung của giá dầu năm 2018.

Vi vậy để hạn chế đối đa những thiệt hại do tăng giá nguyên vật liệu đầu vào gây ra, Công ty đã theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.



Rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất chính của Công ty là sản xuất hàng tiêu dùng liên quan đến hóa chất, theo đó cũng tác động đến sức khỏe người lao động khi tiếp xúc trực tiếp với các nguyên liệu khi sản xuất ra sản phẩm. Khí thải và bụi nếu không được xử lý tốt sẽ ảnh hưởng rất lớn đến môi trường và cộng đồng xung quanh.

Để hạn chế tác động lên môi trường và người lao động, Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa và đảm bảo an toàn trong vận hành như: đầu tư cải tạo hệ thống xử lý khí thải, xử lý mùi và bụi thải, trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động nhằm ngăn ngừa việc tiếp xúc trực tiếp với hóa chất, mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức và kỹ năng về phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo về an toàn hóa chất, vận hành máy thiết bị, an toàn vệ sinh lao động, an toàn sức khỏe



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2018, kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, đạt mức 7,08%. Trong đó, ngành bán lẻ tiếp tục là ngành tăng trưởng nhanh nhất khu vực đóng góp 8,51% vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,2% so với năm 2017, đã tạo môi trường thuận lợi cho Công ty phát triển và thực hiện những mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

Ngoài ra, Công ty còn đối mặt với không ít khó khăn, nổi bật là việc giá cả nguyên vật liệu tăng cao, làm tăng giá vốn hàng bán. Tuy nhiên với quyết tâm phải đạt được mục tiêu đã đề ra, Công ty đẩy mạnh các hoạt động marketing, từ Nam đến Bắc nhằm quảng bá sản phẩm mới, thực hiện hàng loạt chính sách bán hàng, triển khai đồng loạt tại các hội chợ, triển lãm, siêu thị, điểm chợ truyền thống. Hoạt động tìm kiếm thị trường mới được đội ngũ nhân viên xuất khẩu và kinh doanh bán hàng tích cực thực hiện trong tất cả các siêu thị lớn tại Việt Nam.

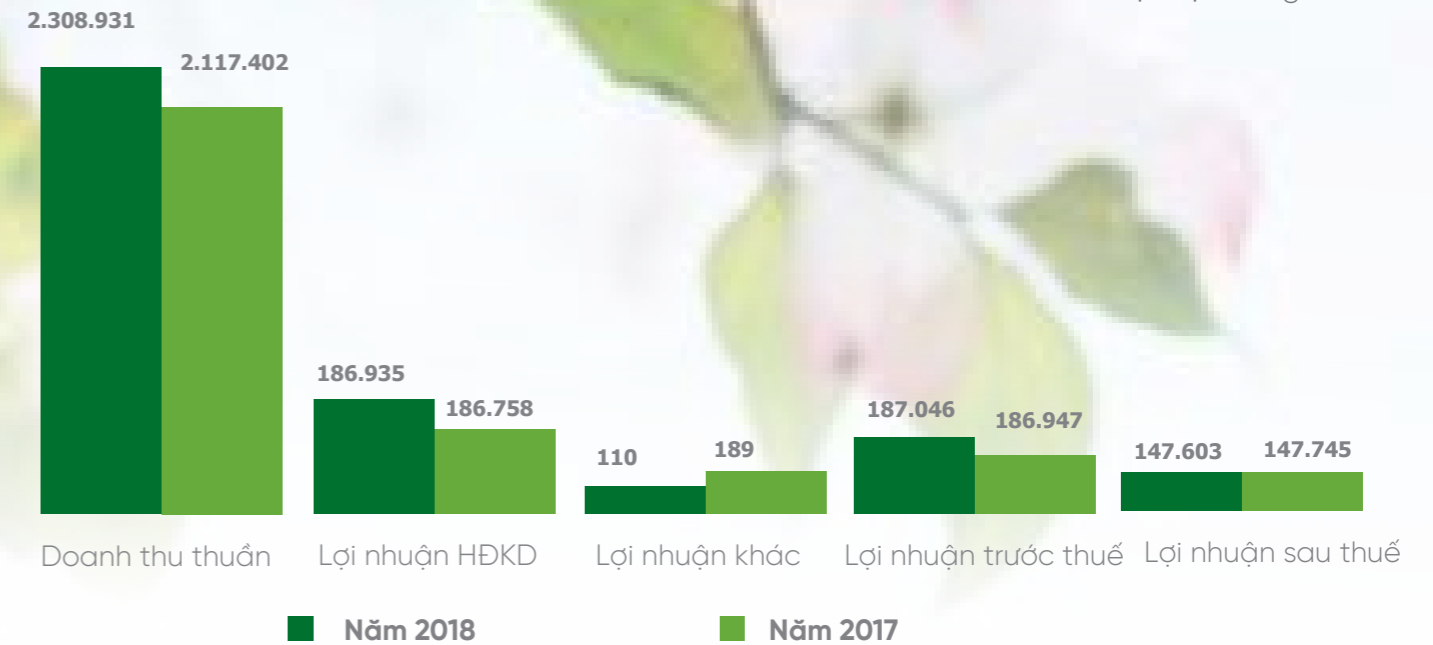
Kết quả doanh thu năm 2018 đạt 2.308 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch và tăng 9% so với năm 2017. Kèm theo đó, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng tăng theo, lần lượt tăng ở mức 19% và 8%. Một cách khách quan, lợi nhuận trước thuế đạt 187 tỷ, tăng 0,05% so với năm 2017.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.308.931	2.117.402	9,04%
Lợi nhuận HĐKD	Triệu đồng	186.935	186.758	0,09%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	110	189	(0,418%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	187.046	186.947	0,053%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	147.603	147.745	(0,10%)

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng



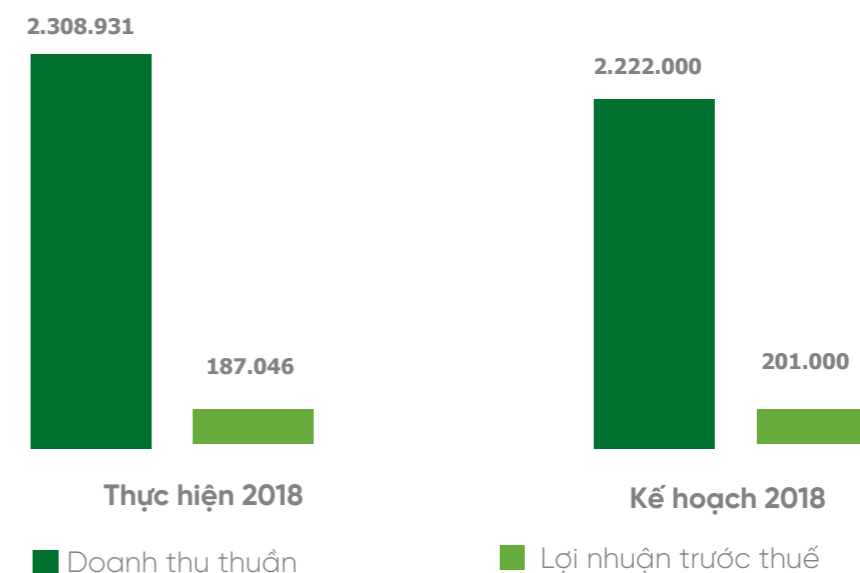
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017	TH/KH 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.338.772	2.222.000	2.117.401	105,26%
Lợi nhuận trước thuế	187.046	201.000	186.947	93,06%

Ngoài ra Ban lãnh đạo luôn chú trọng công tác đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất, mở rộng nhà xưởng hợp lý hóa sản xuất, liên tục cải tiến sản phẩm thay đổi mẫu mã thiết kế phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Đẩy mạnh mở rộng thị trường hoạt động, mang thương hiệu LIX đến gần người tiêu dùng. Tính đến cuối năm Công ty có 168 nhà phân phối với hơn 68.500 điểm bán hàng trên khắp cả nước và nhãn hàng LIX có mặt trong tất cả các siêu thị lớn tại Việt Nam.

Các chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện năm 2018

Đơn vị: Tỷ đồng



Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào tại thời điểm lập kế hoạch năm 2018 có nhiều điểm thuận lợi. Do đó Công ty đã lập kế hoạch lợi nhuận cho năm 2018 là 201 tỉ đồng. Thực tế lợi nhuận năm 2018 đạt 187 tỉ đồng, giảm 14 tỉ đồng.

Sau khi kế hoạch kinh doanh được duyệt, có những nguyên nhân bất khả kháng xảy ra trên thị trường thế giới dẫn đến giá cả nguyên vật liệu tăng ngoài dự báo của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

- Thực hiện chính sách tăng lương tối thiểu vùng trong năm 2018 của Chính phủ làm cho chi phí bảo hiểm bắt buộc tăng.
- Sự cố cháy nổ Tổ hợp hóa chất BASF diện tích 10km², có 39.000 lao động tại Ludnigshafen, CHLB Đức ngày 17/10/2017. Và sự cố cháy nổ 6 nhà máy hóa chất trong đó có 2 nhà máy sản xuất hóa chất dùng cho hương liệu tại Khu hợp tác phát triển Công nghiệp Maharashtra, Boisar, Palghar, Mumbai, Ấn Độ ngày 08/03/2018.

Hai sự cố này dẫn đến nguồn hương liệu tổng hợp bị thiếu hụt nghiêm trọng làm cho nguồn cung hương liệu trên thị trường thế giới khan hiếm, dẫn đến tăng giá hương liệu dùng trong sản xuất, làm tăng chi phí sản xuất.

- Trong năm 2018, Chính phủ Trung Quốc thay đổi chính sách môi trường, đóng cửa các nhà máy xí nghiệp gây ô nhiễm và thực hiện cấm nhập phế liệu ngành giấy để tái chế. Điều này gây thiếu hụt nguồn giấy thành phẩm tại thị trường Trung Quốc, dẫn đến nước này tăng cường nhập khẩu giấy. Hệ quả là gây thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung giấy thành phẩm dẫn đến tăng giá sản phẩm giấy ở Việt Nam. Nguyên nhân này làm cho chi phí thùng giấy tăng.

Với ba nguyên nhân chính ở trên đã làm chi phí sản xuất của Công ty tăng không thể dự báo là 15,47 tỷ đồng.

Trong khi đó Công ty không thể tăng giá bán tương ứng để bù đắp do các đối thủ cạnh tranh trực tiếp lẫn những công ty hàng đầu trong cùng lĩnh vực không tăng giá bán.

Và để đạt được lợi nhuận 187 tỷ trong năm 2018, tập thể lãnh đạo, người lao động Công ty đã rất nỗ lực vượt khó khăn, thực hiện triệt để công tác tiết kiệm chi phí bên cạnh những giải pháp khác.

Cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác hợp lý hóa trong bố trí sản xuất, cải tiến máy móc thiết bị để tăng công suất, từ đó giúp tăng năng suất lao động và giảm số lượng lao động cần thiết.
- Thực hiện cải tiến công tác quản lý sản xuất, giám sát chặt chẽ các công đoạn trong sản xuất sản phẩm, hợp lý hóa công thức sản phẩm để tiết kiệm hao phí nguyên vật liệu.
- Thực hiện cải tiến thiết bị, hợp lý hóa kế hoạch sản xuất để tiết kiệm hao phí nhiên liệu, năng lượng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng/giảm so với 2017	Tỷ trọng
01	Doanh thu bán hàng theo sản phẩm	2.025	1.916	5,6%	88%
	-Bột giặt	833	901	-7,5%	41%
	-Chất tẩy rửa dạng lỏng	1.192	1.014	17,5%	59%
02	Doanh thu bán hàng theo kênh phân phối				88%
	-Xuất khẩu	343	336	2,08%	15%
	-Kênh truyền thống	990	1.012	-2,17%	43%
	-Kênh siêu thị	643	534	20,4%	28%
	-Khác (Horeca, online, bán lẻ)	49	34	44%	2%
03	Doanh thu gia công	91	80	13,75%	4%
04	Doanh thu khác	192	122	57,34%	8%
	Tổng doanh thu	2.308	2.118	8,97%	100%

Trong môi trường ngành hàng tiêu dùng ngày càng cạnh tranh, Công ty vẫn tăng trưởng doanh thu so với năm trước, cụ thể tăng 8,97% so với năm 2017. Kết quả của sự tăng trưởng này là nhờ Công ty đưa ra nhiều chính sách phát triển đúng đắn và thích hợp với diễn biến kinh tế cũng như thị hiếu của người tiêu dùng. Cụ thể như sau:

- Năm bắt được xu hướng người tiêu dùng sử dụng máy giặt ngày càng phổ biến cùng thị hiếu người tiêu dùng đang dần chuyển sang sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng thay cho bột giặt truyền thống. Công ty đã tập trung vào mảng chất tẩy rửa dạng lỏng, doanh thu từ mảng này chiếm 59% tăng 17,5% so với năm trước.
- Thị trường nội địa cạnh tranh gay gắt khi thị phần chủ yếu do các doanh nghiệp nước ngoài nắm giữ, để có thể phát triển và tăng trưởng Công ty đầu tư vào tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới. Ngoài ra nhiều hiệp định thương mại trong năm chính thức có hiệu lực đã giúp Công ty xuất khẩu thuận lợi.
- Ngoài ra, sản phẩm của LIXCO cũng đang từng bước mở rộng sang kênh phân phối Horeca (phần khúc thị trường khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, quán cà phê cao cấp) và bán hàng trực tuyến, đây là một trong những kênh không thể thiếu trong thời hiện đại. Và do mạng xã hội ngày càng phát triển nên nhu cầu mua hàng trực tuyến cũng có xu hướng gia tăng, do đó doanh thu từ mảng bán hàng online và kênh khác đạt 49 tỷ, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2017. Năm bắt được triển vọng ở những thị trường này, Ban lãnh đạo cùng với đội ngũ nhân viên Công ty đã đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm phù hợp nhằm mang đến sự đa dạng hóa ở kênh phân phối và đáp ứng nhu cầu tiện lợi cho người tiêu dùng.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ông là người đại diện 21% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp (2005).
- Cử nhân Chính trị học, Cao cấp lý luận Chính trị.

Chức vụ hiện tại:

- Phó ban thư ký Hội đồng thành viên, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Thành viên HĐQT CTCP Cao su Đà Nẵng
- Thành viên HĐQT CTCP DAP – Vinachem
- Từ 27/04/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bột giặt LIX



Ông Cao Thành Tín

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Mạnh Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư chuyên ngành Hóa Polymer Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 2003
- Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Columbia Southern University năm 2013.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/2003 - 04/2003: Nhân viên phòng Kỹ thuật & KCS - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 05/2003 - 06/2009: Nhân viên phòng Vật tư - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 07/2009 - 01/2010: Trợ lý Trưởng phòng Tiêu thụ - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 02/2010 - 01/2011: Phó phòng Tiêu thụ - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 02/2011- 12/2014: Trưởng phòng Tiêu thụ - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 12/2014 - 07/2015: Giám Đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ 06/08/2015 - 31/07/2016: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ 28/04/2016 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ông là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân khoa học, chuyên ngành Hóa Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999,
- Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 09/1999 - 04/2002: Ông là nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 06/2008 - 08/2009: Ông là Phó phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 08/2009 - 12/2010: Ông được giao Quyền Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 12/2010 - 04/2011: Ông chính thức được bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 04/2011 - 12/2014: Ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 12/2014 - 07/2015: Ông là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ 06/08/2015 - 08/2018: Ông là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ 08/2018- nay: Ông là Thành viên HĐQT kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.

Ông Bùi Công Thản
Thành viên HĐQT



Bà Đoàn Thị Tám
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng Trường Đại học Ngân hàng năm 1985.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1985 - 02/1986: Bà là Kế toán viên Ngân hàng huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- Từ năm 1986 - 07/1988: Bà là Kế toán trưởng Ngân hàng huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Từ tháng 08/1988: Bà là Kế toán viên Công ty Bột giặt Miền Nam.
- Từ tháng 03/1989: Bà là nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt LIX.
- Từ tháng 06/1997: Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt LIX.
- Từ tháng 02/2002: Bà được điều động và bổ nhiệm làm Trưởng phòng Vật tư Công ty Bột giặt LIX.
- Từ tháng 10/2003 -08/2009: Bà là Thành Viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vật tư Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 08/2009 - 12/2011: Bà là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 01/2012 - 31/12/2017: Bà là Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 01/2018 - đến nay: Bà là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn:

Kĩ sư hóa hữu cơ Đại học Bách khoa Tp.HCM.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1982 – nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 11/1982 – 03/1985: Kỹ sư hóa – Phòng Kỹ thuật 3/1985 – 9/1987: Phó Quản đốc phân xưởng Sản xuất Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 09/1987 – 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật- KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 01/2001 – 08/2009: Trưởng phòng Kỹ thuật- KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ tháng 08/2009 – nay: Trưởng phòng Vật tư Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
- Từ 28/04/2017 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Bột Giặt LIX



Ông Lê Đình Vỹ
Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2010.
- Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2016, Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2002.
- Chứng chỉ hành nghề Kiểm toán viên Việt Nam.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 06/2010 – 02/2011: Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 02/2011 – 06/2017: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 04/2012 – 04/2016: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 06/2017 – 06/2018: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 6/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.



Ông Vũ Hoàng Chương
Thành viên HĐQT



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2003

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/2003-2006: nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ 2006-2009: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ 2009-2010: Kế toán tổng hợp, Trợ lý Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ 2010-2017: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ 01/2018 -09/12/2018: Trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ 10/12/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bột giặt Lix



Bà Trương Thị Trâm
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng



Năm sinh: 1984

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán Đại học Kinh tế Tp.HCM (2007) Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật kinh doanh.
Chứng chỉ kế toán viên của Bộ Tài chính.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/2007 - 01/2011: Trợ lý Kiểm toán Công ty Kiểm toán KSI Việt Nam.
- Từ tháng 03/2011 - 04/2016 : Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Công ty Cổ phần Bột Giặt LIX.
- Từ tháng 04/2016 - nay: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Bột Giặt LIX.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2002.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 04/1996 - 01/2010: Bà là nhân viên Phòng Tiêu thụ Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 02/2010 - 06/2017: Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Tiêu thụ Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 06/2017 - nay: Trưởng phòng Kế hoạch và Kho vận Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- Từ tháng 04/2010 - nay: Bà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt LIX



Bà Huỳnh Thị Ngọc Toàn
Kiểm soát viên

Quá trình công tác:

- Từ tháng 07/2002 - 01/2006: Kế toán Tổng hợp - Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường WACO
- Từ tháng 02/2006 - 10/2007 : Kế toán Tổng hợp - Công ty TNHH Thép PEB (Việt Nam)
- Từ tháng 10/2007 - 08/2012: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Công Nghệ ASCENX (Việt Nam)
- Từ tháng 09/2012 - 01/2013: Kế toán Tổng hợp - Công ty TNHH BEIERDORF Việt Nam
- Từ tháng 05/2013 - 10/2015: Nhân viên Kế toán - Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ tháng 10/2015 - 07/2017: Trợ lý Kiểm toán Nội bộ - Công ty Cổ phần Bột giặt Lix
- Từ tháng 07/2017 - nay: Phó phòng HCNS - Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.
- Từ tháng 28/04/2017 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Bột giặt LIX.



Bà Nguyễn Thị Thúy Vân
Kiểm soát viên

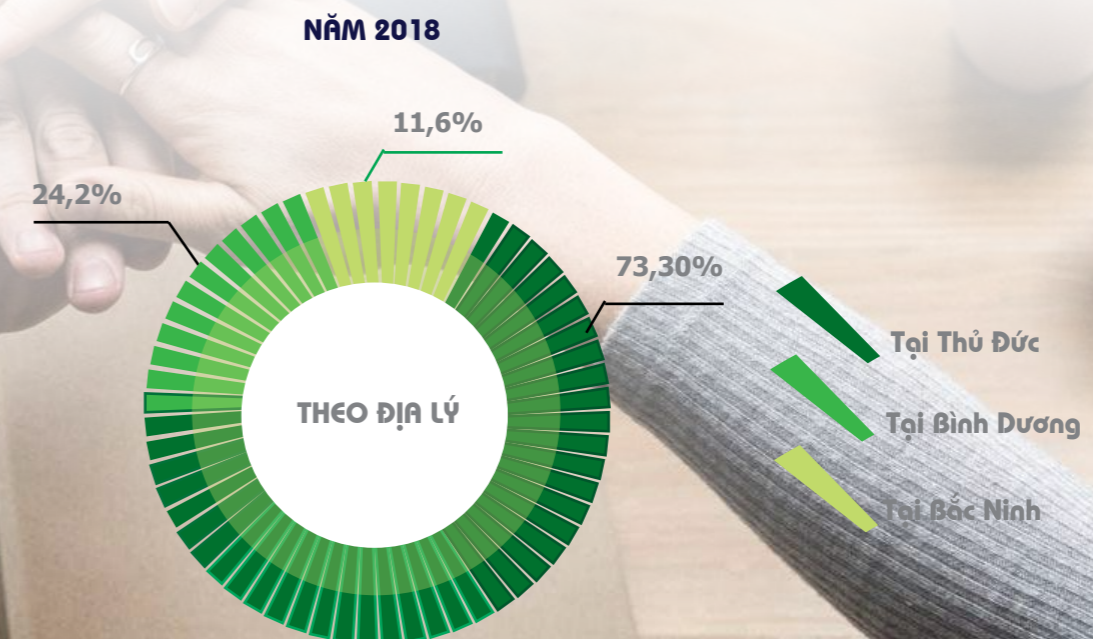
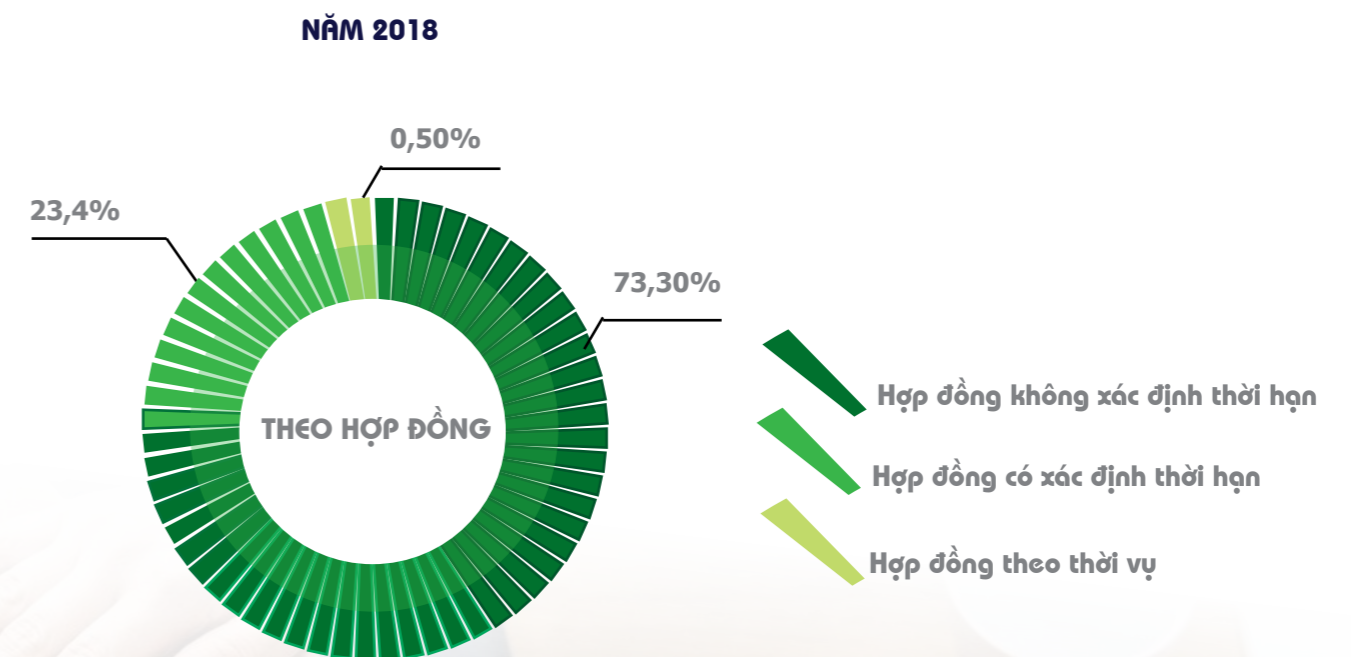
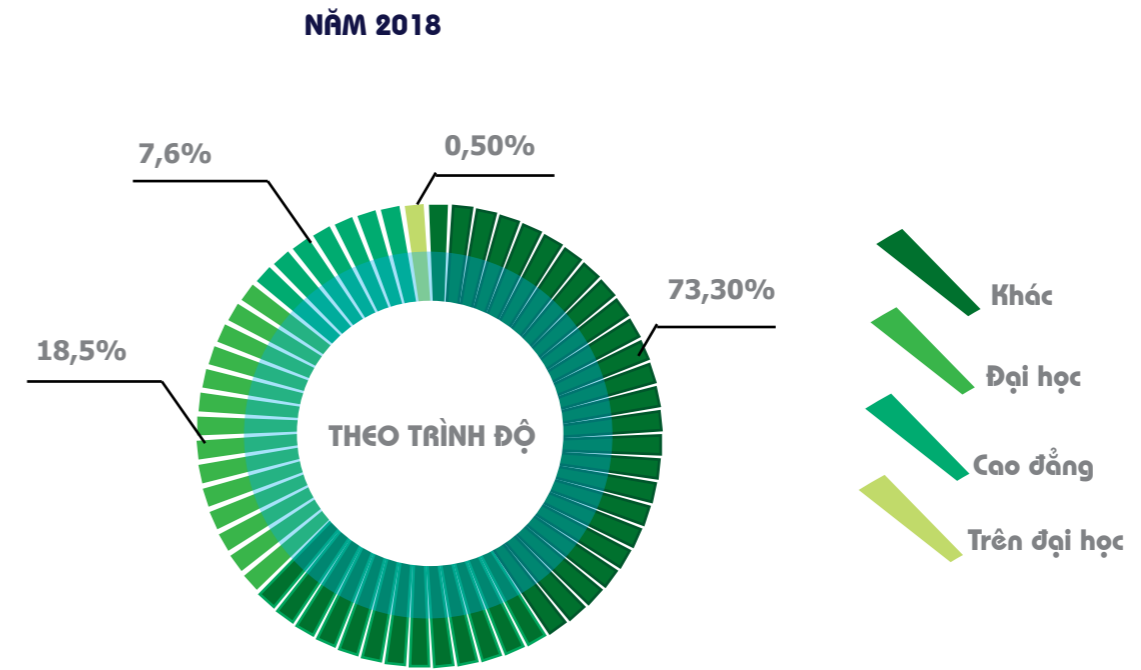


CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến cuối 31/12/2018, LIXCO có tất cả 960 lao động. Cơ cấu người lao động phân loại theo trình độ, theo loại hợp đồng lao động và theo vị trí địa lý như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	960	100%
01	Trên Đại học	5	0,5%
02	Đại học	178	18,5%
03	Cao đẳng	73	7,6%
04	Khác	704	73,3%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	960	100%
01	Hợp đồng có xác định thời hạn	225	23,4%
02	Hợp đồng không xác định thời hạn	720	75%
03	Hợp đồng theo thời vụ	15	1,6%
C	Theo vị trí địa lý	960	100%
01	Tại Thủ Đức	617	64,3%
02	Tại Bình Dương	232	24,2%
03	Tại Bắc Ninh	111	11,6%



Chính sách đối với người lao động



Chính sách tiền lương.

Công ty áp dụng chính sách trả lương theo nguyên tắc 3P (Position – Person – Performance) đảm bảo công bằng và cạnh tranh trên thị trường:

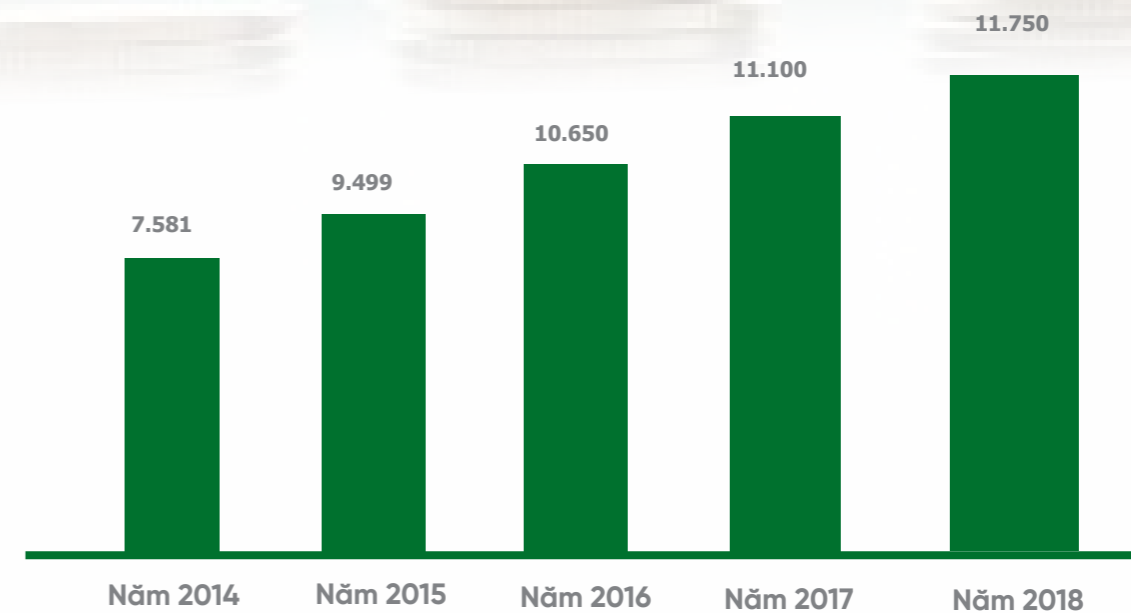
- Vị trí công việc – Position
- Năng lực cá nhân – Person
- Kết quả công việc – Performance

Theo nguyên tắc 3P này nhân viên sẽ được xét tăng lương định kỳ hằng năm. Khi có thành tích nổi bật hoặc đảm đương thêm trách nhiệm/công việc, nhân viên có thể được điều chỉnh lương trước thời hạn. Mức tăng lương tùy thuộc vào kết quả đánh giá thành tích nhân viên và kết quả kinh doanh của Công ty.

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Tiền lương bình quân	7.581.000	9.499.000	10.650.000	11.100.000	11.750.000

Tiền lương bình quân

Đơn vị: đồng



Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được LIXCO coi trọng. Đó là sự đầu tư cho đội ngũ CB - CNV, là nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Hoạt động đào tạo không chỉ tập trung vào chuyên môn mà còn chú trọng đến kỹ năng làm việc nhằm giúp nhân viên ngày càng hoàn thiện, tăng hiệu suất công việc và phát triển bản thân trên lộ trình nghề nghiệp mong muốn.

Cụ thể trong năm qua, Công ty tổ chức nhiều chương trình đào tạo về mặt nghiệp vụ và an toàn lao động. Thường xuyên cập nhật quy định, cơ cấu tổ chức, kiến thức về sản phẩm, tiêu chuẩn quản lý chất lượng cho CB - CNV. Ngoài ra, Công ty còn huấn luyện đào tạo trong vận hành máy móc an toàn hiệu quả, bổ sung kỹ năng quản lý.

Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho các CB - CNV sau khi ký kết hợp đồng lao động theo kế hoạch đào tạo hoặc đào tạo theo yêu cầu của đơn vị. Các chính sách hỗ trợ học phí đối với những CB - CNV có sự tìm tòi, học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn cũng được Công ty chú trọng.

Chính sách khen thưởng

Để khích lệ, động viên và tưởng thưởng xứng đáng cho những nhân viên đóng góp vào sự phát triển của Công ty, LIXCO đã đưa ra nhiều chính sách khen thưởng phong phú:

- Lương tháng 13.
- Thưởng vào các ngày lễ lớn như Tết nguyên đán, lễ 30/04-01/05, lễ Quốc Khánh 2/9...
- Thưởng hiệu quả công việc theo thành tích mỗi cá nhân và đơn vị.
- Thưởng tập thể cá nhân giỏi, lao động tiêu biểu.
- Thưởng "nóng" cho những thành viên có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Chế độ lao động

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ làm việc, đảm bảo những quyền lợi cho người lao động và ngày càng có nhiều chính sách tốt hơn, đem lại sự an tâm cho người lao động.

Đào tạo bên ngoài

Nội dung:

- Luật kinh doanh, phương pháp xây dựng từ điển năng lực và ứng dụng; định giá xây dựng; giám sát thi công; đấu thầu cơ bản và nâng cao; huấn luyện công tác an toàn lao động.
- Tổ chức quản lý kho hàng chuyên nghiệp; nghiệp vụ quản lý kho; huấn luyện công tác an toàn lao động.

Đào tạo nội bộ

Các nội dung liên quan đến chế độ chính sách của người lao động, huấn luyện các quy trình xử lý kiểm soát hóa chất và thiết bị máy móc trong nhà máy sản xuất,...

Chính sách phúc lợi

LIXCO chăm lo đến đời sống CB - CNV thông qua nhiều chính sách phúc lợi ngày càng toàn diện và hoàn thiện hơn như: du lịch nghỉ mát hằng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn bộ CB - CNV và 2 lần/năm đối với những nhân viên làm việc trong môi trường độc hại nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong môi trường sản xuất và giúp người lao động yên tâm làm việc.

Công ty đã hỗ trợ các loại hình bảo hiểm như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo cho toàn thể cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ theo chế độ. Ngoài ra, còn rất nhiều chế độ, chính sách chu đáo khác nhằm đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho CB - CNV.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2018, Công ty đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp móc móc, mở rộng nhà xưởng, đầu tư mua sắm nâng cấp máy móc sản xuất cụ thể như sau:

Đơn vị : triệu đồng

STT	Tên công trình	Xây lắp	Thiết bị	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch
A	Công trình chuyển tiếp	878		100%
a)	LIX-HCM			100%
01	Đầu tư sàn thép tầng 5 tháp 2	878		100%
B	Đầu tư mới	26.722	11.141	100%
a)	LIX-Bình Dương	19.708	6.326	100%
01	Hệ thống đường nội bộ và hạ tầng kỹ thuật	5.590		100%
02	Kho nguyên liệu 3.600 m ²	11.524		100%
03	Cung cấp, lắp đặt kệ kho thành phẩm (4000 pallet)		3.590	100%
04	Sàn bao bì cho phân xưởng sản xuất	1.635		100%
05	Đầu tư 02 bồn chứa thành phẩm 15m ³ và 01 bơm chuyển đến máy chiết chai		1.628	100%
06	Mái che khu vực cấp nguyên liệu	602		100%
07	Xe nâng điện Pallet : 01 cái		140	100%
08	Đầu tư xây dựng phòng Kế hoạch Kho vận	358		100%
09	Cải tạo, nâng cấp 2.840 kệ tầng		968	100%
b)	LIX-HCM	7.014	4.511	100%
01	Bơm áp suất thấp 3 cái		874	100%
02	Hệ thống điều hòa không khí nhà hành chính		743	100%
03	Mở rộng khu vực đóng gói phân xưởng 2	1.966		100%

STT	Tên công trình	Xây lắp	Thiết bị	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch
b)	LIX-HCM			100%
04	Cải tạo 02 bồn phối liệu tháp 1		1.062	100%
05	Cải tạo 02 bồn phối liệu tháp 2		1.062	100%
06	Xe nâng điện Pallet : 02 cái		279	100%
07	Mở rộng sàn chứa bao bì khu đóng gói	976		100%
08	Cải tạo phòng họp số 1 và số 3	259		100%
09	Cải tạo đường nội bộ, cảnh quan	546		100%
10	Cải tạo và lắp đặt sàn chứa nguyên liệu thuộc Kho số 5	3.267		100%
11	Đầu tư máy đo độ ẩm (02 cái)		140	100%
12	Đầu tư máy thử lực bao bì		352	100%
c)	LIX-Bắc Ninh		304	100%
01	Cải tạo 02 máy đóng gói		304	100%





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

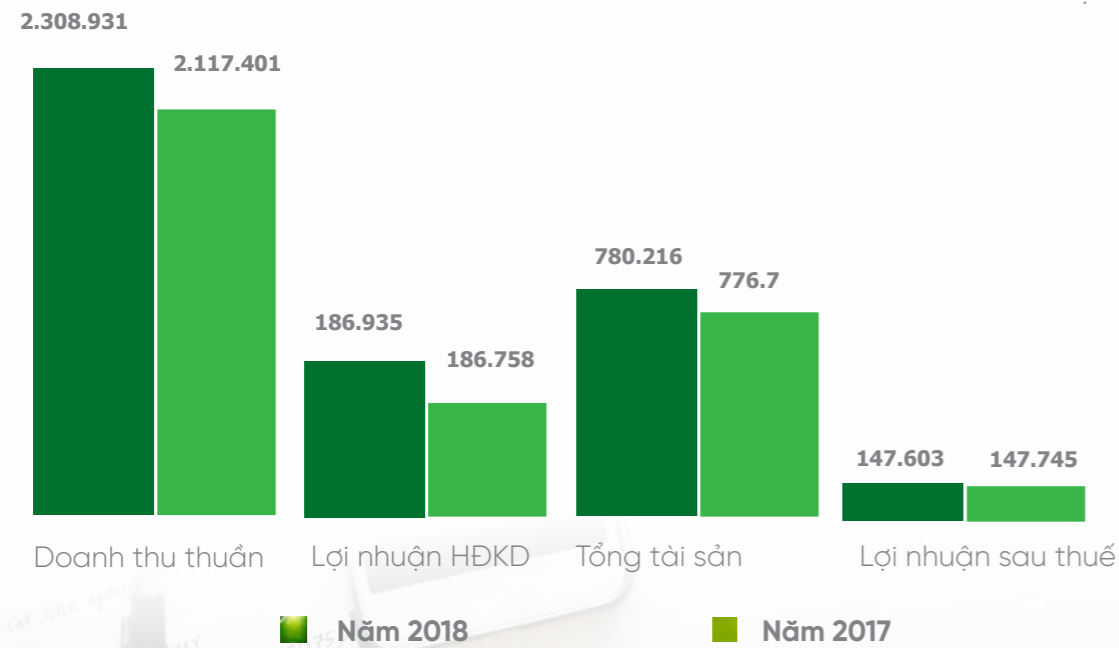
Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.308.931	2.117.401	9,04%
Lợi nhuận HĐKD	Triệu đồng	186.935	186.759	0,095%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	110	189	(41,8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	187.046	186.947	0,053%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	147.603	147.745	(0,096%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	780.216	776.688	0,454%
Cổ tức	%	30%(*)	32%	(6,25%)

(*): Cổ tức năm 2018 đã tạm ứng ngày 26/12/2018

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

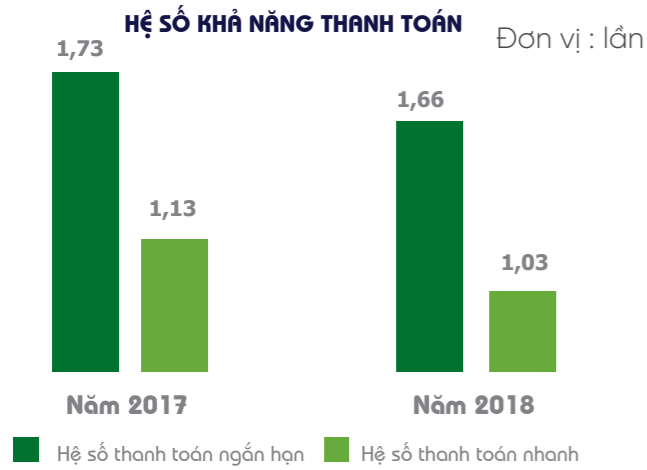
Đơn vị: Triệu đồng



Các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
01	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,66	1,73
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,03	1,13
02	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ phi trả/ Tổng tài sản	%	39,47	39,14
	Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	%	65,20	64,3
03	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,87	12,37
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,97	2,72
04	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,39	6,98
	Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	19,34	19,41
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	31,24	31,98
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,10	8,82
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	18,96	18,98





CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

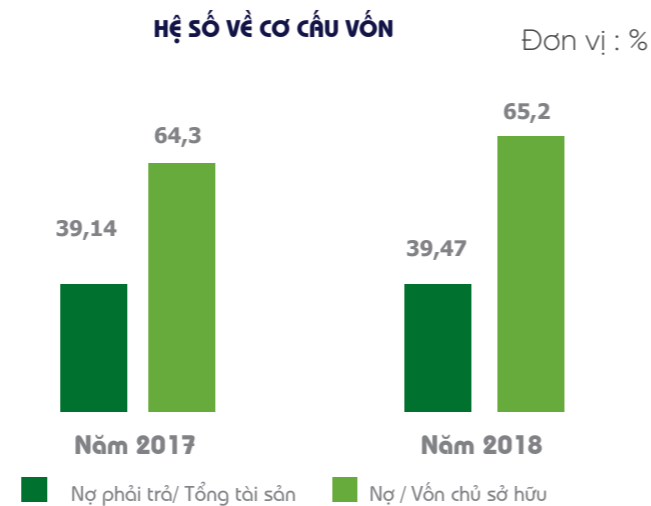
Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán của LIX giảm trong năm 2018, nhưng luôn duy trì trên ngưỡng 1. Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,66 lần giảm 4,04% so với năm 2017. Nguyên nhân là do tài sản ngắn hạn tăng 2% trong khi nợ ngắn hạn tăng hơn 6% so với năm 2017. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu là do khoản phải trả người bán tăng 10,56%. Có thể thấy trong năm qua Công ty đã cải thiện được vị thế của mình đối với nhà cung cấp nguyên vật liệu nên nhận được sự hỗ trợ từ chính sách bán hàng trả chậm.

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh đạt 1,03 lần giảm 8,85% so với năm 2017. Nguyên nhân chính là do sự suy giảm khoản tiền và tương đương tiền và tăng hàng tồn kho, cụ thể tiền và tương đương tiền giảm 35,22%, hàng tồn kho tăng 12,26% so với năm 2017. Tiền và tương đương tiền giảm do Công ty thanh toán khoản nợ 60 tỷ cho ngân hàng Vietinbank và chi đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị hơn 39 tỷ đồng. Hàng tồn kho tăng chủ yếu là thành phẩm tăng 22,09%. Tuy Hàng tồn kho tăng đã kéo chỉ số thanh toán nhanh giảm xuống nhưng xem xét trong xu hướng khoản phải thu cũng tăng cho thấy Công ty đang triển khai nhiều chương trình quảng cáo và chính sách ưu đãi mua hàng trả chậm để mở rộng thị phần nâng cao ưu thế cạnh tranh so với các đối thủ khác trong ngành.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản năm 2018 không biến động nhiều so với năm 2017, đạt 39,47% tăng nhẹ 0,33%.

Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu trong năm 2018 đạt 65,2% tăng 0,9% so với năm 2017. Nguyên nhân là do vốn chủ sở hữu giảm 0,09% và nợ phải trả tăng 1,3%. Vốn chủ sở hữu giảm là do trong năm qua Công ty dùng để tài trợ cho các hoạt động sản xuất, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, hạn chế sử dụng nợ vay nợ dài để tránh ảnh hưởng khi lãi suất cho vay trong năm có nhiều biến động. Hoạt động đầu tư sản xuất chủ yếu được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu. Hiện nay Công ty chỉ vay Tập đoàn Vingroup để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico-Công ty liên kết với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết.



CHỈ TIÊU VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Hệ số Doanh thu thuần/ Tổng tài sản, Vòng quay hàng tồn kho, Số ngày phải thu trong năm đạt lần lượt là 2,97 lần; 12,87 lần và 20,03 ngày, tăng 9,19%; 4%; 8,09% so với năm 2017.

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản tăng là do doanh thu thuần 9,04% trong khi Tổng tài sản chỉ tăng 0,4541% so với năm 2017. Hệ số này tăng cho thấy hiệu suất sử dụng và quản lý tài sản của Công ty ngày càng được cải thiện. Trong sản xuất, Công ty ứng dụng công nghệ hiện đại và thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, định kỳ bảo trì tài sản. Vòng quay hàng tồn kho và Số ngày phải thu trong năm tăng là do Công ty áp dụng chính sách tín dụng phù hợp, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị phần kinh doanh của mình.

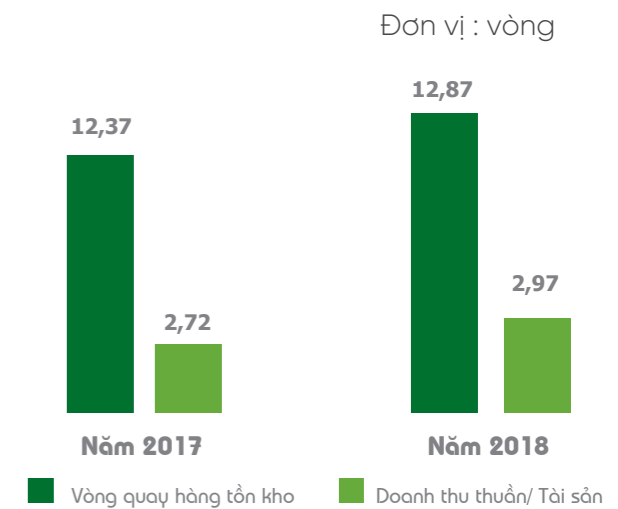
Với nhiều chính sách ưu đãi cho khách hàng Công ty đã thu hút nhiều khách hàng mới trong và ngoài nước, từ đó tốc độ tiêu thụ sản phẩm nhanh hơn.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỢI

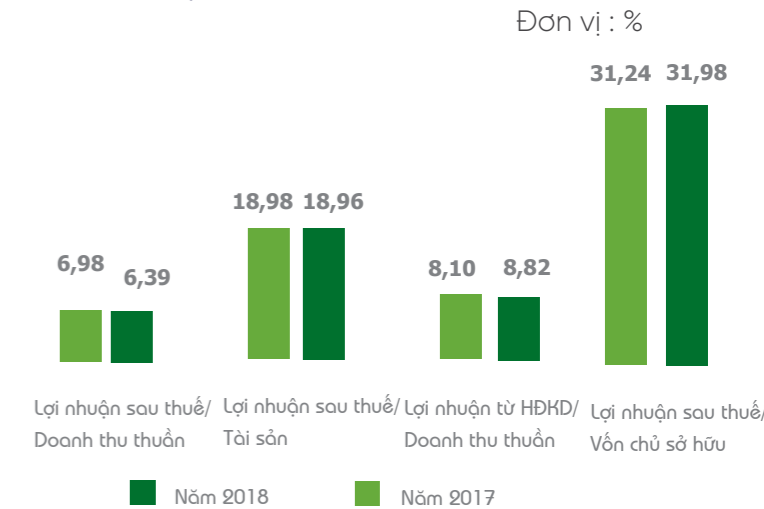
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm có xu hướng giảm. Cụ thể các hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân, Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần giảm so với năm 2017 lần lượt: 0,032%; 0,362%; 0,292%; 0,052%; 0,001%. Nguyên nhân là do giá nguyên vật liệu tăng vì giá dầu tăng làm cho giá vốn hàng bán tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên Hệ số lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần của Công ty vẫn duy trì ổn định trong khoảng 18%-19% nhờ vào hoạt động đẩy mạnh marketing, tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn cũng như quản trị chi phí, nguyên nhiên vật liệu hiệu quả. Thêm vào đó Công ty còn đầu tư nghiên cứu cho ra nhiều sản phẩm mới thu hút khách hàng. Hệ số lợi nhuận gộp/Doanh thu ổn định trong những năm qua do Công ty luôn tập trung vào các hoạt động cốt lõi, không phụ thuộc vào các khoản thu nhập và chi phí bất thường.

HỆ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỢI



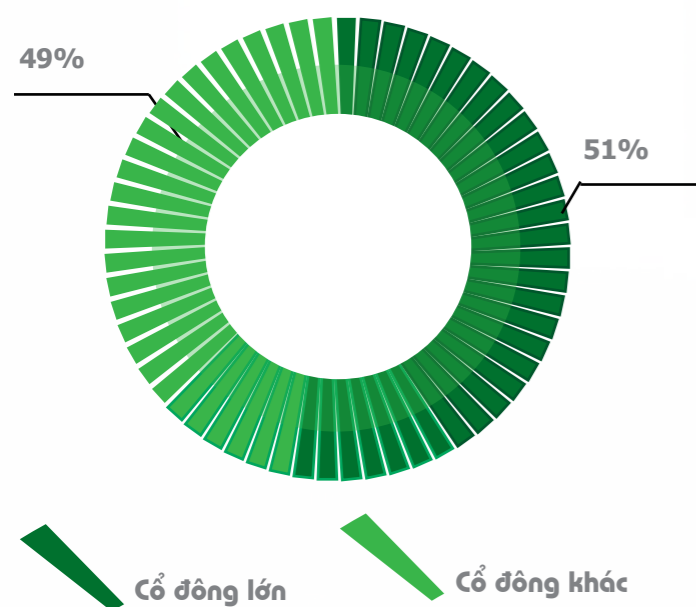


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

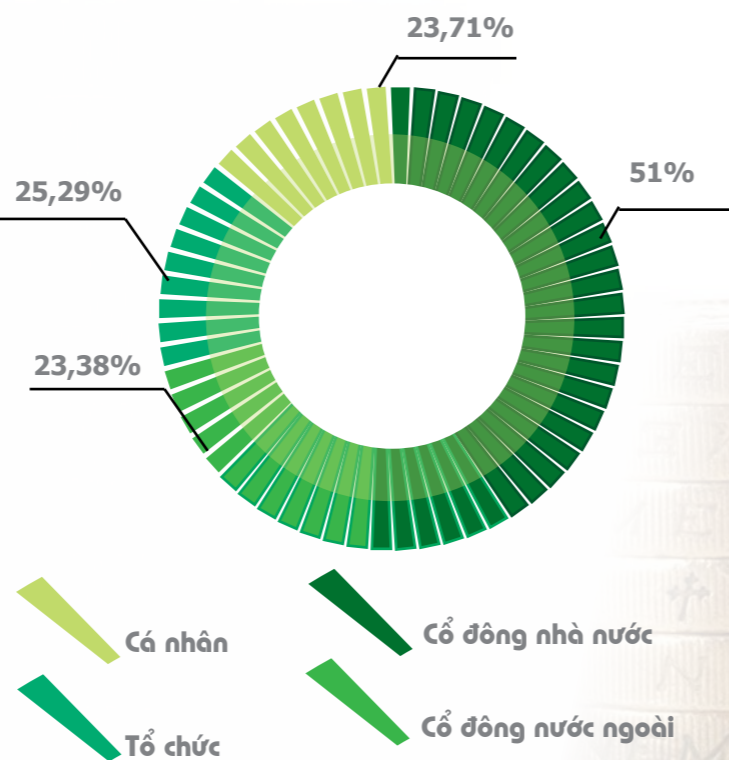
Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Tổng cộng	32.400.000	100%
2	Cổ đông Nhà nước	16.524.000	51%
3	Cổ đông trong nước	8.301.044	25,62%
4	Cá nhân	7.301.962	22,54%
5	Tổ chức	999.082	3,08%
6	Cổ đông nước ngoài	7.574.956	23,38%
7	Cá nhân	380.034	1,17%
8	Tổ chức	7.194.922	22,21%

Theo tỷ lệ sở hữu



Theo loại hình sở hữu



Cơ cấu cổ phần

Chỉ tiêu	Loại cổ đông
Tổng số lượng CP	32,400,000
Loại CP đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
Số lượng CP đang lưu hành	32,400,000
Số lượng CP cổ phiếu quỹ	0 CP
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	0 CP

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm

Bảng thống kê nguyên vật liệu được sử dụng sản xuất và đóng gói sản phẩm:

Loại vật tư	Thủ Đức	CN Bình Dương	Cn Bắc Ninh	Tổng cộng
Nhãn giấy (cái)		68.492.338		68.492.338
Bao bì màng (mét)	10.476.453	179.500	447.505	11.103.458
Bao bì túi (cát)	3.267.347	1.737.343	958.228	5.962.918
Bao bì thùng giấy (cái)	3.696.199	6.623.642	829.935	11.149.776
Bao bì chai nhựa (cái)		65.285.979	5.783.227	71.069.206
Nguyên liệu lỏng (kg)	22.341.086	17.602.568	3.171.316	43.114.970
Nguyên liệu rắn (kg)	43.520.412	419.786	2.920.017	47.543.015
Chất thơm (kg)	370.068	121.900	35.355	825.209
Dầu ADO (lít)	232.429		65.358	419.687
Dầu MFO (lít)			109.037	109.037

Năm 2018 Công ty đầu tư xây dựng mở rộng kho nguyên liệu, mở rộng nâng cấp khu đóng gói và khu bao bì. Mục đích là nâng công suất sản xuất, tăng sản lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng ở thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, nhằm nắm bắt được thị hiếu của khách hàng cũng như xu hướng nước giặt dần thay thế bột giặt Công ty phát triển thêm nhiều sản phẩm mới như nước giặt hương nước hoa v.v..... nhưng tập trung chủ yếu là sản phẩm bột giặt có mùi hương. Cụ thể trong năm Công ty lắp đặt thêm 2 bồn chứa thành phẩm và 1 bơm chuyển đến máy chiết chai. Do đó trong năm Công ty sử dụng nhiều nguyên vật liệu ,chất thơm và bao bì, chai nhựa hơn so với năm 2017.

STT	Năng lượng	ĐVT	Số lượng sử dụng 2018
1	Khí CNG	m2 BTU	112.717
2	Điện	kwh	4.548.579
3	Dầu ADO	Lít	320.486
4	Dầu FO	Lít	109.037

Trong năm Công ty gia tăng công suất sản xuất, mua sắm thêm máy móc thiết bị, mở rộng phân xưởng, cải tạo cơ sở hạ tầng như lắp đặt hệ thống máy lạnh , mua xe nâng điện.... Đã làm cho sản lượng điện tiêu thụ tăng so với năm 2017.

Nguyên nhân Công ty duy trì sử dụng khí CNG qua các năm là do khí CNG cháy hoàn toàn trong quá trình vận hành, không gây đóng cặn trong thiết bị đốt giúp nâng cao hiệu suất, kéo dài chu kỳ bảo dưỡng và tuổi thọ của thiết bị. Ngoài ra, nguyên liệu này còn giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm mật độ ô nhiễm môi trường. Có thể thấy, những chính sách do Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo lập ra luôn có sự gắn kết và đồng tình, đặt lợi ích chung của cộng đồng lên hàng đầu, đưa ra kế hoạch sản xuất nhằm giúp Công ty phát triển.

Tiêu thụ năng lượng

Vấn đề biến đổi khí hậu do trái đất ngày nóng lên là mối quan tâm hàng đầu của toàn cầu. Năm 2018, giá các sản phẩm năng lượng có nhiều biến động do kinh tế thế giới bất ổn. Bên cạnh đó, nguồn cung các nguồn năng lượng không tái tạo như than, dầu mỏ, khí đốt đang dần cạn kiệt và khan hiếm khi các nước khai thác quá mức.

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tình hình kinh tế trong nước đang dần phục hồi và tăng trưởng. Hiện tại, số doanh nghiệp đăng ký thành lập ngày càng tăng đặc biệt ở nhóm ngành công nghiệp sản xuất, nên nhu cầu sử dụng điện tăng là điều tất yếu.

Tiết kiệm năng lượng là một mục tiêu KPI mà Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra từ đầu năm yêu cầu các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện, được theo dõi liên tục thường xuyên để kiểm tra mức độ hoàn thành mục tiêu này. Kiểm soát việc sử dụng khí CNG và điện năng tiêu thụ đã giúp giảm thiểu tối đa việc lãng phí năng lượng, giảm chi phí hoạt động của Công ty.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tiêu thụ nước

Hiện nay, Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức lớn về tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là tại các khu công nghiệp và đô thị. Tại các thành phố lớn, lượng nước thải chưa qua xử lý của hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp đang là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nguồn nước. Ở khu vực nông thôn, tình trạng ô nhiễm nguồn nước cũng không ngừng gia tăng. Bên cạnh đó, việc lạm dụng các chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp dẫn đến các nguồn nước ở sông, hồ, kênh, mương bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sức khỏe của con người.

Nắm bắt được vấn đề này, để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích CB-CNV sử dụng tiết kiệm nước.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Lượng nước tái sử dụng trong sản xuất bao gồm nước thủy cục và nước ngầm: 17.885 m³/năm.
- Lượng nước sinh hoạt phát sinh 24.102 m³ /năm xử lý đạt chuẩn cột A qui chuẩn 40:2011/BTNMT và thải ra hệ thống nước thải khu vực.
- Lượng nước phát sinh trong năm trong quá trình vệ sinh thiết bị được tái sử dụng với số lượng 17.885 m³/năm.

Tuân thủ theo pháp luật bảo vệ môi trường

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân. Tình trạng quy hoạch các khu đô thị, hình thành và mở rộng các khu công nghiệp chưa gắn liền với vấn đề xử lý chất thải và nước thải,... đã làm ô nhiễm môi trường ở mức báo động.

Theo ước tính Cục bảo vệ Môi trường, trong tổng số 183 khu công nghiệp trong cả nước thì có trên 60% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các đô thị, chỉ có khoảng 60% - 70% chất thải rắn được thu gom, cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải nên chưa thể đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển bền vững, Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất bột giặt, chất tẩy rửa, v.v... Công ty đã đầu tư lắp đặt các hệ thống xử lý mùi, bụi, khí thải và đang hoạt động ổn định, kiểm soát chặt chẽ chất thải nguy hại và chất lượng nước thải ra môi trường, hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm do quá trình hoạt động sản xuất. Đồng thời, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CB - CNV trong Công ty. Từ nhận thức và hành động thực tiễn đã giúp Công ty không bị xử phạt về môi trường.

Thực hiện kiểm tra quan trắc định kỳ về các tiêu chuẩn về:

- Nước thải: 4 lần/năm theo cột A quy chuẩn 40:2011/BTNMT.
- Không khí xung quanh: 4 lần/năm QCVN 05:2013/BTNMT.
- Khí thải trong sản xuất: 4 lần/năm đạt Cột A QCVN 19:2009/BTNMT Cột A.
- Được các trung tâm kiểm nghiệm xác nhận đạt chuẩn về không khí xung quanh, khí thải và nước thải ra môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Chính sách liên quan đến người lao động

Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nhân lực. Nhận thức được điều đó, Công ty đã đưa triết lý quản trị "Chiến lược phát triển không nằm ở doanh thu mà khởi nguồn từ con người" lên làm định hướng điều hành và quản trị xuyên suốt các năm của Công ty.

LIXCO xem việc trọng nhân, dụng nhân là mấu chốt để xây nên một LIXCO mạnh từ nội lực. Do đó, những chính sách ban hành từ Tuyển dụng, Đào tạo, Lương-Thưởng-Phúc lợi và Đánh giá hiệu quả công việc đều hướng tới "trồng người" vì sự phát triển bền vững và lâu dài trên con đường kiến tạo tương lai của Công ty.

- Công ty luôn đầu tư cải thiện môi trường làm việc của CB – CNV, xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và bình đẳng, góp phần tạo ra lực đẩy gia tăng năng suất. LIXCO luôn mong muốn trở thành một phần trong từng giai đoạn sống của mỗi CB – CNV.
- Văn hóa công ty: được xây dựng dựa trên nền tảng : **THIỆN : Trung thực – Trung thành – Tôn trọng – Tận tâm – Tin tưởng** giữa toàn thể CBCNV. Chính vì vậy mọi người luôn mang trong mình giá trị cốt lõi đó làm kim chỉ nam cho mọi hành xử và giao tiếp.
- Tuyển dụng Công ty luôn chú trọng vào công tác xây dựng đội ngũ lao động chất lượng. Công ty thực hiện tuyển dụng công khai, rộng rãi, không phân biệt vùng miền và các mối quan hệ, ưu tiên các ứng viên được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm làm việc trong ngành.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Mỗi nhân viên có Lộ trình thăng tiến (Career Path) và Kế hoạch Phát triển nghề nghiệp (Work Development Plan). Trên mỗi bước đi đó đều có sự đồng hành của công ty qua từng khóa học thiết kế chính chu, hình thức phong phú, thu hút, hướng đến mục tiêu ứng dụng cao sau khi học.
- Lương thưởng và phúc lợi: Bên cạnh chính sách lương thưởng phù hợp Công ty còn có các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc vào vị trí công tác, năng lực làm việc và đóng góp vào kết quả kinh doanh.



Khóa đào tạo	Đối tượng	Số người lao động
Huấn luyện định kỳ về an toàn sức khỏe	Công nhân và cán bộ	45
Huấn luyện PCCC	Công nhân lao động	184
Huấn luyện an toàn hóa chất	Công nhân lao động	708
Huấn luyện an toàn vệ sinh	Công nhân phụ trách an toàn vệ sinh	51
Huấn luyện vận hành thiết bị	Công nhân lao động	314
Huấn luyện các nghiệp vụ chuyên môn	Công nhân và cán bộ	63
Huấn luyện kỹ năng quản lý cấp trung	Cán bộ quản lý	177 ng/ 4 lượt

Chương trình đào tạo khác	Tần suất
Các lớp kỹ năng dành cho cán bộ quản lý	4 lần/năm
Các lớp kỹ năng dành cho nhân viên	2 lần/ năm





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Năm 2018, Công ty tổ chức nhiều hoạt động đóng góp từ thiện cho xã hội như sau:

- Giúp đỡ chị Nguyễn Thị Chín điều trị bệnh: mức đóng góp 41 triệu đồng.
- Xây dựng nhà văn hóa tại xóm Đông Xuyên, Hà Nam: mức đóng góp 10 triệu đồng.
- Hỗ trợ Quỹ Khuyến học Việt Nam: mức đóng góp 10 triệu đồng.
- Đóng góp giúp đỡ bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, Ung Bướu: mức đóng góp 40 triệu đồng.
- Hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo trên địa bàn phường Linh Trung: mức đóng góp 70 triệu đồng.
- Trợ cấp ốm đau cho CNLĐ: mức đóng góp 28 triệu đồng.
- Khen thưởng thiếu nhi năm học 2017-2018: mức đóng góp 72,7 triệu đồng
- Tổ chức trung thu cho các cháu thiếu nhi là con CB CNV trong Công ty: mức đóng góp 108 triệu đồng.
- Thực hiện phong trào " Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam năm 2019" theo CV 62/CV-CTĐ của hội CTĐ Phường An Bình: mức đóng góp 10 triệu đồng.
- Ủng hộ chương trình an sinh phúc lợi xã hội nhân dịp tết cổ truyền năm 2019 (Phường An Bình) : mức đóng góp 30 triệu đồng.
- Ủng hộ 100 hộ phường Linh Trung nhân dịp xuân Kỷ Hợi năm 2019: mức đóng góp 100 triệu đồng.
- Chương trình " Cùng LIX mang mùa xuân về" thực hiện tại các Trung tâm Bảo trợ Xã hội của 6 tỉnh Miền trung: mức đóng góp 180 triệu đồng.



Trong 46 năm hoạt động, an sinh xã hội luôn là một trong những hoạt động truyền thống của LIXCO. Chuyến xe hành trình "Cùng LIX mang xuân về" đã tiếp nối giá trị cao đẹp ấy, Lix gắn kết và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng khi tổ chức hoạt động quyên góp từ 0,5kg quần áo cũ sẽ nhận được 1 gói bột giặt LIX-đậm đặc hương nước hoa 800gr. Quần áo cũ được công ty phân loại, giặt sạch, đóng gói cùng bánh, sữa và các sản phẩm chất tẩy rửa do Lix sản xuất để làm quà trao tặng trung tâm. Chương trình không chỉ thể hiện hướng đi vì cộng đồng của Lix mà còn góp phần thể hiện tinh thần lá lành đùm lá rách, sự yêu thương nhân ái của con người Việt Nam.

Tấm lòng của LIX đến với những mảnh đời tại các trung tâm bảo trợ tại các tỉnh miền Trung không thể nói hết bằng hiện vật, quà tặng. Nhưng những bài học sống về tình đời và tình người cho bất cứ ai đến với nơi này vẫn đang tỏa hương nhân ái cho cuộc sống.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những tiến bộ đạt được trong năm 2018

Kế hoạch phát triển tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhận định chung

Năm 2018 tăng trưởng kinh tế thế giới vào khoảng 3,7%. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này diễn ra không đồng đều giữa các nhóm và thậm chí giữa các nước trong cùng nhóm. Các nền kinh tế lớn có tốc độ tăng trưởng khác nhau, cụ thể như:

- Kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực từ sự hồi phục của khu vực tư nhân và chính sách mở rộng tài khóa của chính phủ.
- Các nước trong khối Châu Âu đang đối đầu với những thách thức như Brexit, căng thẳng thương mại với Mỹ, lo ngại về tài khóa và nợ công ở một số nước thành viên như Italy và Tây Ban Nha, sự trở dậy của chủ nghĩa dân túy chống lại liên minh EU dẫn đến sự suy yếu và thiếu đoàn kết của cả khối trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - chính trị quan trọng.
- Nền kinh tế Nhật Bản tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại cũng như thiên tai.
- Nền kinh tế Trung Quốc giảm sút, do ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Chỉ số PMI của Trung Quốc giảm xuống dưới mốc 50. Ngân hàng trung ương nước này phải nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế trong nước.

Đi ngược lại bối cảnh chung của kinh tế thế giới, năm 2018 là năm đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế Việt Nam, GDP tăng 7,08%. Mức tăng trưởng này là kết quả của sự phục hồi các khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ, cùng với sự bứt phá của ngành công nghiệp chế tác. Xuất siêu khoảng 32,81 tỷ USD (bằng gần 14% GDP). Lạm phát bình quân 3,54% đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

Tuy nhiên về tác động lâu dài khi chuỗi cung ứng sản xuất dịch chuyển từ Trung Quốc tới các nước láng giềng, Việt Nam cần cải thiện môi trường thể chế, kinh doanh và chất lượng lao động để đón đầu cơ hội này. Thách thức cho Việt Nam cũng không nhỏ khi cơ sở hạ tầng chưa sẵn sàng đón nhận làn sóng chuyển dịch sản xuất, cũng như bất lợi khi không có lợi thế quy mô như Trung Quốc hay Ấn Độ.



Năm bắt được tình hình trong và ngoài nước năm 2018, LIXCO đã có những chính sách hợp lý, nhằm tận dụng và phát huy những cơ hội, thuận lợi và lên kế hoạch về biện pháp phòng ngừa những thách thức, khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



THUẬN LỢI

- Tốc độ kinh tế tăng trưởng ổn định, thu nhập bình quân đầu người tăng, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao, thúc đẩy tiêu dùng. Đây là cơ hội thuận lợi để Công ty phát triển hệ thống sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng bộ kênh bán hàng truyền thống và trực tuyến để tăng sự tiện lợi và tiết kiệm thời gian công sức cho người tiêu dùng.
- Tín dụng tiêu dùng phát triển, cụ thể cuối tháng 06/2018, tín dụng tiêu dùng chiếm 18% trong tổng dư nợ tín dụng. Hỗ trợ khách hàng mua sắm chi tiêu, từ đó dẫn đến doanh số bán lẻ tăng.
- Nhiều mô hình siêu thị mini phát triển và mở rộng. Các thương hiệu như Bách Hóa Xanh, Satra Food hay Vinmart, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng hệ thống phân phối, nghiên cứu phát triển mẫu mã sản phẩm mới, đầu tư cơ sở hạ tầng. Đưa sản phẩm đến gần người tiêu dùng.
- Hoạt động xuất khẩu phát triển tốt, thương hiệu LIX đã có mặt và dẫn đầu định thương hiệu tại nhiều quốc gia trên thế giới.

KHÓ KHĂN

- Năm 2018, giá dầu có nhiều biến động, làm giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Mặc dù Công ty áp dụng điều chỉnh giá bán phù hợp, nhưng việc tăng giá bán vẫn thấp hơn mức tăng giá của nguyên vật liệu.
- Ngoài ra, thị trường bán lẻ trong nước tăng trưởng mạnh, vừa là thuận lợi vừa là thách thức. Mức tăng trưởng cao đã thu hút rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Thêm vào đó các hiệp định ký kết thương mại ngày càng nhiều. Điển hình năm 2018, Hiệp định TPP chính thức có hiệu lực. Hiệp định này xóa bỏ các rào cản thương mại làm cho thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn, các thương vụ M&A diễn ra mạnh trong những năm gần đây. Để có thể giữ vững thị phần và cạnh tranh với những thương hiệu khác, Công ty liên tục nghiên cứu, đa dạng mẫu mã sản phẩm, đầu tư quảng cáo, thực hiện nhiều chính sách ưu đãi giảm giá. Tập trung ở các thị trường nông thôn cũng như thành thị tham gia nghiên cứu thị hiếu người tiêu dùng, giữ mối quan hệ tốt với Unilever.





NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018

Kinh doanh thành công

Giá cả nguyên vật liệu tăng cao trong năm 2018, khiến cho tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với quyết tâm phải đạt được mục tiêu đã đề ra, tập thể CB-CNV Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh marketing từ Nam ra Bắc, triển khai hàng loạt chính sách bán hàng tại các hội chợ, siêu thị, điểm chợ truyền thống.

Hoạt động tìm kiếm thị trường mới được đội ngũ nhân viên xuất khẩu và kinh doanh bán hàng tích cực, chăm chỉ, nhiệt huyết thực hiện đã mang lại kết quả kinh doanh ấn tượng cho năm 2018. Cụ thể, doanh thu năm 2018 đạt 2.308 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch tăng 9% so với năm 2017. Công ty hiện có 168 nhà phân phối với hơn 68.500 điểm bán hàng trên khắp cả nước và nhãn hàng LIX có mặt trong tất cả các siêu thị lớn tại Việt nam.

Sản xuất hiệu quả

Hoạt động kinh doanh sản xuất tốt một phần quan trọng nhờ vào hiệu quả sản xuất. Năm vững được điều cốt lõi đó, Ban lãnh đạo luôn chú trọng công tác đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất, mở rộng nhà xưởng hợp lý hóa sản xuất. Đẩy mạnh công tác 5s, nhờ đó năng suất lao động ngày càng được nâng cao.

Đặc biệt, ngày 04/10/2018 nhà máy LIX Bình Dương đã được Sở Y Tế tỉnh Bình Dương cấp chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. Theo đó, Công ty có thể triển khai các sản phẩm chăm sóc cá nhân trong thời gian tới, góp phần đa dạng hóa sản phẩm phục vụ người tiêu dùng và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bắt kịp thị hiếu của người tiêu dùng, theo xu hướng phát triển của đất nước, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao thì yêu cầu của người tiêu dùng về chất lượng cũng như thẩm mỹ ngày càng cao.

Hiểu được điều này, LIXCO đã liên tục cải tiến sản phẩm, thay đổi mẫu mã thiết kế, phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng như bột giặt LIX extra hương nước hoa, nước giặt LIX hương nước hoa, nước lau sàn LIX hương Lyly và hoa hồng... Bước đầu đã được người tiêu dùng đón nhận.

Công nghệ quản lý hiện đại

Công nghệ 4.0 hiện đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp các lĩnh vực. Một doanh nghiệp muốn phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay không thể bỏ qua tầm quan trọng của công nghệ thông tin.

Theo xu thế phát triển đó Công ty đã phát triển phần mềm DMS để quản lý hoạt động bán hàng, quản lý tồn kho nhà phân phối, nhà phân phối đặt hàng online. Phần mềm này đã được Công ty triển khai đến tất cả các nhà phân phối.

Nhân sự chất lượng

Nhân tố đóng vai trò quyết định cho sự thành công của Công ty chính là nguồn nhân lực có chất lượng cao và chuyên nghiệp. Theo đó, nhiều chương trình huấn luyện cho toàn thể CB-CNV đã được triển khai nhằm đào tạo kỹ năng và kiến thức cho đội ngũ nhân viên của Công ty.

Trong năm 2018, Công ty đã triển khai áp dụng các hệ thống quản lý nhân sự hiện đại như: hệ thống đánh giá theo năng lực KPI, hệ thống lương 3P và đặc biệt xây dựng khung năng lực cho tất cả vị trí toàn Công ty. Hệ thống quản lý nhân sự giúp CB-CNV hiểu được mục đích của công việc, tạo nhiều động lực làm việc và rèn luyện bản thân.

Có trách nhiệm với người lao động và cộng đồng xã hội.

Động lực làm việc đóng vai trò không nhỏ trong việc hoàn thành nhiệm vụ của CB-CNV. Để giúp CB-CNV của Công ty có những phút giây thư giãn sau thời gian làm việc, hằng năm Công ty đã tổ chức nhiều chương trình tham quan du lịch để nâng cao đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.

Bên cạnh đó với phương châm kinh doanh là phụng sự và chia sẻ để nhận lại niềm vui, đã có những hoạt động thiện nguyện bình dị nhưng rất ý nghĩa mà LIX đã thực hiện trong năm qua như: chương trình cùng LIX mang xuân về kết hợp công tác thiện nguyện tại các trung tâm bảo trợ xã hội được thực hiện trên 6 tỉnh thành duyên hải miền Trung, Chương trình chăm lo cái tết đầm ấm cho hơn 1.000 hoàn cảnh khó khăn tại các trung tâm xã hội bảo trợ địa phương.

Văn hóa đặc sắc

Năm 2018 là năm thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đạt được thành công đó Công ty đã luôn đặt mục tiêu xây dựng văn hóa và tinh thần LIXCO trong mỗi CB-CNV là ưu tiên hàng đầu.

Văn hóa LIXCO có bản sắc riêng, là những biểu hiện đặc trưng về phong cách hành vi, những giá trị và triết lý hành động đã được lựa chọn, duy trì và phát huy qua nhiều thế hệ lãnh đạo. Đó là tinh thiện, sự đoàn kết gắn bó trong một môi trường thân thiện đầm ấm; là lòng yêu nghề là sự trung thành và trung thực; là tinh thần chủ động cống hiến hết mình vì công việc chung; là sự tận tâm với khách hàng.

Từ những nỗ lực cải tiến trên, năm 2018 Công ty tiếp tục được hội đồng thẩm định của Tạp chí nhịp cầu đầu tư bình chọn Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2017	So sánh với cùng kỳ
1 Tài sản ngắn hạn	405.457	397.594	1,97%
2 Tài sản dài hạn	374.759	379.095	(1,14%)
3 Tổng tài sản	780.216	776.688	0,45%

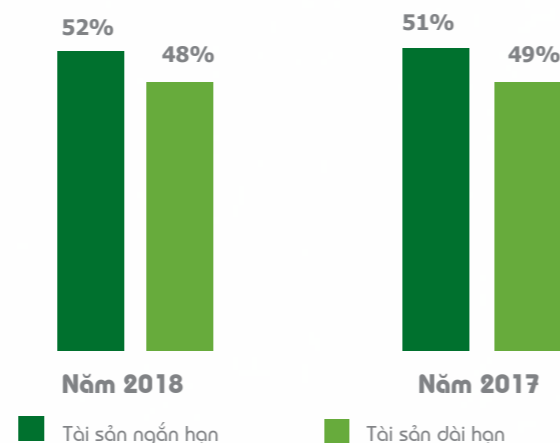
Tổng tài sản Công ty đạt 780 tỷ đồng, tăng 0,45% so với năm 2017; cơ cấu tài sản dài hạn và ngắn hạn duy trì ở mức 52% và 48%, cơ cấu này duy trì ổn định và không biến động nhiều so với năm trước.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Tiền và các khoản tương đương tiền, Khoản phải thu ngắn hạn và Hàng tồn kho là những khoản mục chiếm tỷ trọng lớn, lần lượt là 20,88%, 36,14% và 37,74%. Cuối năm 2018, do chi tạm ứng cổ tức 30% nên tiền và các khoản tương đương tiền giảm 35,22%. Các khoản tiền gửi có kì hạn giảm 48%, trong khi tiền mặt và tiền gửi không kì hạn tăng không nhiều. Mặt dù tiền và khoản tương đương tiền đang giảm nhưng vẫn chiếm 10,85% trong cơ cấu tổng tài sản, đây là cơ cấu hợp lý để đáp ứng nhu cầu chi tiêu thanh toán của Công ty. Khoản phải thu khách hàng tăng 37,42% so với năm trước, do Công ty đang thực hiện các chính sách ưu đãi như mua hàng trả chậm....Ngoài ra hàng tồn kho tăng kèm theo doanh thu tăng trưởng cho thấy Công ty có hiệu quả hoạt động tốt.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất, hơn 78,90%. Nhìn chung tài sản dài hạn thay đổi không đáng kể so với năm 2017. Tài sản cố định giảm nhẹ 1,51%, do tăng khấu hao từ máy móc, thiết bị đầu tư mới.



CƠ CẤU TÀI SẢN



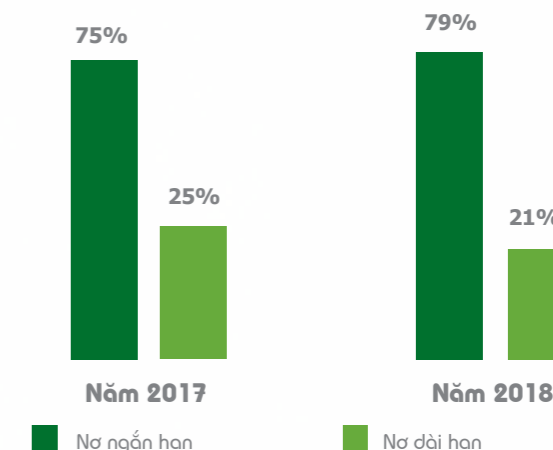
Đơn vị : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2017	So sánh với cùng kỳ
1	Nợ ngắn hạn	244.271	230.292	6,07%
2	Nợ dài hạn	63.660	73.679	(13,60%)
3	Tổng nợ	307.931	303.971	1,30%
4	Vốn chủ sở hữu	472.284	472.717	(0,09%)
5	Tổng nguồn vốn	780.216	776.688	0,45%

Trong cơ cấu nợ, nợ ngắn hạn là chủ yếu chiếm hơn 79,33%, tăng 4% so với năm 2017. Trong nợ ngắn hạn khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm 60%, tăng 10,56% so với năm 2017, cho thấy vị thế của Công ty ngày càng tăng, có uy tín đối với khách hàng. Trong năm, Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản nợ vay tài chính ngắn hạn cho Ngân hàng Công thương 60 tỷ đồng.

Năm 2018 là năm có nhiều biến động về lãi suất. Theo đó, Công ty linh hoạt điều chỉnh cơ cấu vốn hợp lý để giảm rủi ro xuống mức tối thiểu. Vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỉ trọng cao trong nguồn vốn các hoạt động đầu tư, xây dựng máy móc, hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty có tiềm lực tài chính mạnh và chủ động trong hoạt động sản xuất.

CƠ CẤU NỢ





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Điểm nhấn kinh tế thế giới và trong nước năm 2018

Năm 2018 chứng kiến sự phục hồi không đồng đều và thiếu chắc chắn của kinh tế thế giới. Bên cạnh sự phân hóa tăng trưởng giữa các nước, tiến trình “bình thường hóa” chính sách tiền tệ ở Mỹ và châu Âu cũng là sự kiện đáng chú ý khác của năm 2018. Và cuối cùng, nổi bật lên trong bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2018 là những diễn biến căng thẳng trong cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung.

Nối tiếp năm 2017, Việt Nam năm 2018 tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế – xã hội được Quốc hội đề ra. Tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,08%, mức cao nhất sau khủng hoảng tài chính cách đây 10 năm. Theo báo cáo của Nikkei, chỉ số PMI Việt Nam năm 2018 đạt 53,8 điểm – mức cao nhất trong khối ASEAN. Trong khi đó, xuất siêu lớn của khu vực FDI tiếp tục cho thấy vai trò đầu tàu thương mại của khu vực này. Mặt khác, nó cũng cho thấy điểm yếu của nền kinh tế và ít nhiều đặt ra câu hỏi về hướng đi của kinh tế Việt Nam trong tương lai khi đã quá phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Định hướng kinh tế trong năm 2019

Mặc dù kinh tế thế giới có nhiều biến động, nhưng có nhiều cơ sở để nhận định khả quan về kinh tế Việt Nam trong năm 2019. Cụ thể:

- Thương mại và đầu tư dự báo sẽ được đẩy mạnh nhờ các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã, đang và sẽ được ký kết như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)... Tiếp đó, chiến tranh thương mại Mỹ – Trung Quốc dẫn tới sự chuyển dịch xu hướng đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc, cũng như dòng vốn từ các nước khác vào Việt Nam.
- Trong nước, việc tái cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh được tăng cường, với nỗ lực của Chính phủ trong cắt giảm các điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy sự gia nhập thị trường của doanh nghiệp, cũng như thu hút dòng vốn FDI.
- Nhu cầu tiêu dùng trong năm 2019 được dự báo tiếp tục gia tăng nhờ sự phát triển của tầng lớp trung và thượng lưu, góp phần tăng sức hấp thụ hàng hóa, sản phẩm tại thị trường nội địa.

Nhận định tình hình sản xuất kinh doanh của LIX

Thuận lợi:

- Nền kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng mạnh, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng.
- Ngành bán lẻ hàng hóa vẫn đạt mức tăng trưởng cao, thu hút vốn đầu nước ngoài và giải ngân cao.
- Nhiều hiệp định thương mại có hiệu lực tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty phát triển sản phẩm, nâng cao công suất, mở rộng thị trường kinh doanh.

Khó khăn:

- Biến động bất thường của giá dầu. Cụ thể: Mỹ cấm vận đối với Iran tạo kỳ vọng giá dầu tăng, song thực tế lại giảm mạnh từ đầu tháng 10/2018 đến những tháng đầu năm 2019. Trong giai đoạn 2019-2020, xu hướng biến động đối với mặt hàng nhiên liệu rất khó dự báo.
- Nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của thị trường nội địa, nhiều quốc gia đang tăng cường bảo hộ thương mại và áp đặt nhiều hàng rào phi thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình xuất khẩu hàng hóa nói riêng và hoạt động sản xuất nói chung.

Với những nhận định về thị trường và tình hình kinh tế trong và ngoài nước, Ban lãnh đạo của Công ty đã lên kế hoạch và mục tiêu phát triển cho năm 2018. Cụ thể, kết quả đạt được năm 2018 và mục tiêu cần đạt được của năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.308	2.400
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	187	180

Công ty để ra lợi nhuận năm 2019 là 180 tỷ thấp hơn năm 2018 vì các nguyên nhân sau:

- Công ty chi 11,5 tỷ cho hoạt động Marketing, thực hiện tại các thị trường miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên, sản xuất TVC hỗ trợ hình ảnh cho Activation và hoạt động Digital Marketing, hoạt động PR và Digital Marketing
- Chi phí sửa chữa lớn: 1 tỷ
- Chi phí sửa chữa thường xuyên: 2 tỷ



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kênh bán hàng truyền thống (NPP)

Trong nhiều năm qua, kênh bán hàng truyền thống vẫn là kênh bán hàng chủ lực của Công ty. Theo đó Công ty luôn đưa ra những chính sách nhằm mở rộng và phát triển kênh hoạt động này, cụ thể:

Duy trì và đảm bảo tần suất trên tuyến bán hàng của nhân viên luôn đạt hiệu quả cao bằng cách áp dụng các công cụ quản lý chặt chẽ đối với bộ phận thị trường.

- Tìm kiếm, rà soát, đưa ra giải pháp khắc phục các thị trường yếu và sản phẩm yếu.
- Có kế hoạch đầu tư cụ thể, nhằm hỗ trợ các hệ thống bán hàng gia tăng độ phủ, sức cạnh tranh và đầu ra cho sản phẩm LIX.
- Xây dựng Công tác truyền thông với chi phí hợp lý để vừa mang lại hiệu quả và cũng phù hợp với ngân sách Công ty. Các chiến lược truyền thông Công ty đang thực hiện như: quảng cáo hình ảnh trên Fanpage/Web, tăng cường tham gia các Hội chợ Hàng Việt Nam – Chất Lượng Cao, Phiên chợ Hàng Việt về Nông thôn, tổ chức giới thiệu sản phẩm tại các chợ/khu dân cư, trang bị các vật dụng và công cụ hỗ trợ như áo thun LIX, Catalogue, Poster LIX...

Phía Nam

Đây là nơi có mức độ đô thị hóa lớn nhất nước, dân số đông đúc, thu nhập bình quân đầu người cao. Là thị trường tốt để tiêu thụ sản phẩm, nắm bắt được điều đó Công ty tập trung:

- Gia tăng sản lượng bột giặt thông qua gia tăng sức cạnh tranh cho các nhãn hàng Bột giặt hiện có và tập trung nguồn lực phát triển thêm nhãn hàng Bột giặt mới.
- Xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực và chi phí để ổn định và phát triển dòng sản phẩm Nước rửa chén LIX.
- Đẩy mạnh tỷ trọng các nhãn hàng nước tẩy rửa dạng lỏng, nước giặt, nước tẩy Javel... trong cơ cấu sản phẩm LIX, thông qua chiến lược đầu tư trọng điểm và theo vùng.

Phía Bắc

- Tiếp tục đẩy mạnh sức cạnh tranh của nhãn hàng Bột giặt LIX đậm đặc và Bột giặt LIX Extra/chanh tại thị trường phía Bắc.
- Nghiên cứu, phát triển thêm nhãn hàng Bột giặt mới.
- Đầu tư ngân sách trọng điểm vào nhãn hàng Nước rửa chén. Thực hiện mở điểm bán hàng, trưng bày sản phẩm nhằm tăng nhận biết của khách hàng và tăng sản lượng tiêu thụ.

Thị trường nội địa

Với thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, để có thể tồn tại và phát triển bền vững, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường chất tẩy rửa như:

- Chính sách bán hàng trả chậm để thu hút các đại lý.
- Đa dạng hóa các mặt hàng trong cùng dòng sản phẩm.
- Tiếp tục giảm doanh thu từ việc làm nhãn hàng riêng cho MM Mega và BIG C do MM Meaga ưu tiên hàng nhập khẩu từ Thái Lan và Big C không có kế hoạch phát triển nhãn hàng riêng.

Thị trường xuất khẩu

- Năm 2018 hiệp định thương mại TPP chính thức có hiệu lực, xóa bỏ hàng rào thuế quan ở nhiều nước. Nắm bắt cơ hội này Công ty lên kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu tập trung phân phối ở Nhật Bản, Philippines, Campuchia. Theo dõi và cập nhật kịp thời tình hình thị trường tại quốc gia mục tiêu, nhằm mang lại thông tin chính xác để có những chính sách và kế hoạch hoạt động xuất khẩu phù hợp.
- Theo dõi và cập nhật liên tục tình hình giá bán các sản phẩm của Trung Quốc tại thị trường nội địa nhằm giúp Công ty có chính sách điều chỉnh giá hợp lý, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm mang thương hiệu LIX.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về tình hình kinh tế thế giới năm 2018

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Tổng giám đốc

Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị



Năm 2018 là một năm căng thẳng trong quan hệ Mỹ và Trung Quốc, hai nền kinh tế hàng đầu thế giới. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cùng với chính sách giảm nợ đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Trung Quốc. Chính quyền Trung Quốc đã thực hiện các biện pháp kích thích kinh tế, từ giảm thuế, giảm dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng đến tăng chi cho các dự án cơ sở hạ tầng, nhưng vẫn chưa có hiệu quả. Các quốc gia phát triển cho đến những nền kinh tế nhỏ phụ thuộc vào xuất nhập khẩu cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự co lại của nền kinh tế Trung Quốc.

Kinh tế Châu Âu đối mặt với thách thức tăng trưởng. Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) cũng bước vào tiến trình "bình thường hóa" chính sách tiền tệ khi kết thúc gói nới lỏng định lượng vào cuối năm. Anh tăng trưởng chậm lại do năng suất lao động kém và tình trạng thiếu ổn định do Brexit. Một nền kinh tế Châu Âu khác đang phải đối mặt với bất ổn là Pháp. Phong trào biểu tình Áo vàng bắt đầu nổ ra từ ngày 17/11 để phản đối kế hoạch tăng thuế xăng dầu của chính phủ và yêu cầu cải thiện đời sống người dân.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung leo thang, tăng trưởng của nhóm nước ASEAN-5 trong 2019 ước tính giảm chỉ còn 4,8% so với 4,9% của năm 2018. Nhiều chuyên gia nhận định khu vực Đông Nam Á sẽ là nơi được hưởng lợi nhiều nhất nếu cuộc chiến thương mại leo thang. Tuy nhiên, cần thời gian để các nền kinh tế khối này cảm nhận được tác động tích cực đó.





Năm 2018 là năm ấn tượng của kinh tế Việt Nam với nhiều điểm nhấn như: mở rộng hội nhập kinh tế, tăng trưởng GDP cao nhất trong 10 năm, mức giải ngân vốn cao, xuất siêu đạt kỷ lục. Cụ thể như sau:

- Hiệp định Đối tác Toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương chính thức có hiệu lực, việc tham gia Hiệp định này là động lực giúp Việt Nam nâng cao nội lực, đa dạng hóa thị trường, để ứng phó, với chiều hướng bảo hộ thương mại gia tăng của các nước lớn.
- GDP tăng 7,08%, mức cao nhất từ năm 2008, lạm phát vẫn giữ ở dưới mức mục tiêu 4%. Vốn đầu tư nước ngoài đạt 35,46 tỷ USD, dòng vốn FDI chỉ bằng 98,85% so với năm 2017. Song đây là kết quả đáng khích lệ, trong bối cảnh dòng chảy FDI toàn cầu có những diễn biến bất lợi, do ảnh hưởng bởi các chính sách mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump, cũng như tác động của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung.
- Vốn FDI giải ngân đạt tới 19,1 tỷ USD tăng 9,1% so với năm ngoái. Đây là mức giải ngân kỷ lục trong vòng 30 năm thu hút FDI của Việt Nam.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu cao nhất trong những năm qua ước tính đạt 244,7 tỷ USD tăng 13,8% so với năm 2017. Đặc biệt về xuất siêu 7,2 tỷ USD, làm tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước lên 60 tỷ USD.

Một phần nguyên nhân tạo nên những điểm nhấn kinh tế ấn tượng trong năm qua là do Việt Nam nắm bắt được cơ hội từ Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện qua việc cắt giảm, đơn giản hóa 61% điều kiện kinh doanh và thủ tục kiểm tra chuyên ngành hàng hóa nhập khẩu. Những thành tựu này đã góp phần tạo động lực cho ngành hàng tiêu dùng ngày càng phát triển, mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu sang nhiều nước khác và tiếp cận được nhiều kĩ thuật của các nước tiên tiến.



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Trong năm 2018, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty còn tập trung đẩy mạnh các chiến dịch marketing, nghiên cứu cho ra nhiều mẫu mã sản phẩm đa dạng, tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới, đưa sản phẩm vào các siêu thị lớn và nhỏ ở khắp cả nước, tham gia trưng bày sản phẩm tại các hội chợ triển lãm, mở rộng thêm đại lý bán hàng. Ngoài ra Công ty còn đưa ra nhiều chính sách ưu đãi cho khách hàng và các đại lý. Tạo điều kiện tốt nhất cho khách hàng tiếp cận. Với chính sách phát triển đúng đắn, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần bán hàng đạt 2.308 tỷ đồng, đạt 104% so với kế hoạch đặt ra đầu năm. Lợi nhuận trước thuế của Công ty dù có sự tăng trưởng, đạt 187 tỷ đồng, tăng 0,05% so với năm 2017 nhưng không đạt được mục tiêu đề ra. Nguyên nhân là do các chi phí đều tăng. Đặc biệt là Chi phí bán hàng đạt 179 tỷ đồng, tăng 18,92% và Giá vốn hàng bán, đạt 1.862 tỷ đồng, tăng hơn 9,13% do Công ty đẩy mạnh chi phí marketing và các ưu đãi bán hàng cùng với biến động tăng của giá nguyên vật liệu đầu vào. Chi phí tăng nhanh hơn giá bán sản phẩm làm tăng trưởng lợi nhuận không cao.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ BAN TGD

Tổng kết năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá cao những cống hiến của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như tinh thần trách nhiệm cao. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nội dung công việc sau:

- Đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Thường xuyên, liên tục kiểm tra các hoạt động về công tác tài chính, kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi nhánh.
- Xây dựng các kế hoạch kinh doanh, kiểm soát chi phí, đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Đẩy mạnh xuất khẩu, duy trì thị trường truyền thống và tìm kiếm mở rộng thị trường tiềm năng; tùy tình hình thị trường linh hoạt điều tiết sản lượng cung ứng giữa thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh.
- Theo sát tình hình và diễn biến chung của thị trường có những giải pháp cụ thể để thích ứng điều kiện xuất khẩu của từng thị trường; nâng cao chất lượng, nâng cao vị thế trên thị trường trong và ngoài nước.
- Định kỳ báo cáo với Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, đề xuất các giải pháp liên quan để Hội đồng quản trị vừa nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty vừa có căn cứ chính xác và thực tế để đưa ra quyết sách hợp lý, phù hợp với chiến lược dài hạn mà Công ty đã đề ra trước đó.
- Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cũng như các quyết định mà Hội đồng quản trị đã ban hành trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ các quy định về báo cáo định kỳ hoặc bất thường.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới biến động do những bất ổn về chính trị và có tác động nhất định đến kinh tế Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc vẫn hoàn thành tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý nội bộ và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.





CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Về hoạt động sản xuất

- Xây dựng quy trình và chuẩn hóa công nghệ để làm nền tảng cho việc cải tiến liên tục.
- Xác định các tiêu chuẩn sản phẩm, phương pháp kiểm tra, hướng dẫn xử lý sự cố về chất lượng, hướng dẫn xử lý kết quả kiểm tra tại từng vị trí công việc trên chuyền và nội dung cần ghi chép về chất lượng trong biểu mẫu tại từng vị trí công việc.
- Soát xét, lựa chọn, tuyển dụng bổ sung để có đủ nguồn nhân lực phù hợp là ưu tiên quan trọng trong chiến lược – tác nghiệp của Công ty. Công ty tìm kiếm những cá nhân có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, nhiệt tình, siêng năng, sẵn sàng lắng nghe và sẵn sàng hợp tác.
- Các dữ liệu có liên quan đến định mức nguyên vật liệu sử dụng, chi phí thuộc phạm vi quản lý của từng bộ phận đều phải được thu thập và phân tích nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ bán thành phẩm và hao hụt trong sản xuất.
- Đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mở rộng thêm sản xuất mỹ phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.



Về hoạt động kinh doanh

Kênh bán hàng truyền thống:

Thị trường Phía Nam:

- Tập trung vào hai mặt hàng chính là bột giặt và nước rửa chén. Xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp nhằm phát triển và tăng trưởng ổn định 02 mặt hàng;
- Xây dựng chiến lược phát triển thị phần cho từng dòng sản phẩm như nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước lau kính, nước tẩy javel, nước tẩy rửa toilet.

Thị trường Phía Bắc:

Tập trung nghiên cứu thị trường này để gia tăng thị phần đối với hai mặt hàng chủ lực là nước rửa chén và bột giặt.

Kênh bán hàng hiện đại.

Có chiến lược nghiên cứu và phân tích hiệu quả bán hàng tại tất cả các siêu thị hiện có trong nước.

Thị trường xuất khẩu

Tiếp tục khai thác thị trường Cambodia với sản phẩm chủ lực là bột giặt, đồng thời tăng cường thiết lập mối quan hệ mật thiết với khách hàng có sẵn.



Về hoạt động kỹ thuật

- Xây dựng quy trình quản lý từng thiết bị từ việc vệ sinh, bảo dưỡng, vận hành, kiểm tra, sửa chữa. Định kỳ tiến hành bảo trì nhằm phục hồi thiết bị, đưa về tình trạng đạt tiêu chuẩn sản xuất.
- Tìm và cải tiến hệ thống kỹ thuật quản lý nhằm kiểm soát và tìm ra nguyên nhân để giải quyết vấn đề nhanh nhất và tiết kiệm thời gian.
- Khảo sát, loại bỏ các lãng phí do thiết bị gây ra. Từ đó xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, định mức cho từng khâu sản xuất.



Về hoạt động đầu tư

Năm 2018, Công ty đầu tư, cải tạo hệ thống sản xuất tại 03 chi nhánh LIX – Hồ Chí Minh, LIX – Bắc Ninh và LIX – Bình Dương. Hoạt động nâng cấp, đầu tư khi hoàn thành sẽ góp phần thúc đẩy sản lượng sản xuất, gia tăng doanh thu và lợi nhuận.



Về hoạt động gia công

Mở rộng quan hệ hợp tác với Unilever nhằm đa dạng hóa các sản phẩm gia công



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Thù lao, lương và các khoản lợi ích



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1 Nguyễn Xuân Bắc	Chủ tịch HĐQT	28/04/2016	Từ nhiệm từ ngày 27/04/2018
2 Hoàng Mạnh Thắng	Chủ tịch HĐQT	27/04/2018	
3 Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	28/04/2016	
4 Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT	30/03/2012	
5 Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	28/04/2017	
6 Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	01/10/2003	

Các tiểu ban thuộc thành viên Hội đồng quản trị : Không có

Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có chứng chỉ về quản trị Công ty

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	01/2018/QĐ-HĐQT	02/01/2018	Quyết định v/v thôi giữ chức vị Kế toán trưởng của bà Đoàn Thị Tám
02	02/2018/QĐ-HĐQT	02/01/2018	Quyết định giao bà Phạm Thị Kim Hồng phụ trách kế toán của CTCP Bột giặt LIX kể từ ngày 02/01/2018
03	03/2018/QĐ-HĐQT	25/01/2018	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2017; kế hoạch kinh doanh Quý1/2018
04	04/2018/QĐ-HĐQT	25/01/2018	Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2018
05	05/2018/QĐ-HĐQT	01/03/2018	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
06	06/2018/QĐ-HĐQT	02/03/2018	Thông qua việc đồng ý chủ trương bổ sung Phó Tổng Giám Đốc
07	07/2018/QĐ-HĐQT	05/03/2018	Quyết định quỹ tiền lương năm 2017
08	08/2018/QĐ-HĐQT	15/03/2018	Đề cử bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công Ty
09	09/2018/QĐ-HĐQT	06/04/2018	Thông qua việc đồng ý chủ trương bổ nhiệm kế toán Trưởng Công ty
10	10/2018/QĐ-HĐQT	11/04/2018	Thông qua kết quả kinh doanh Quý 1/2018; kế hoạch kinh doanh Quý 2/2018

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
11	11/2018/QĐ-HĐQT	11/04/2018	Đề cử bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
12	12/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Bầu ông Hoàng Mạnh Thắng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Bột giặt LIX kể từ ngày 27/04/2018
13	13/2018/QĐ-HĐQT	02/05/2018	Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017
14	14/2018/QĐ-HĐQT	22/05/2018	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018
15	15/2018/QĐ-HĐQT	22/06/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Công ty
16	16/2018/QĐ-HĐQT	22/06/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Công ty
17	17/2018/QĐ-HĐQT	20/07/2018	Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018, và kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm
18	18/2018/QĐ-HĐQT	20/07/2018	Điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2018
19	19/2018/QĐ-HĐQT	20/07/2018	Ban hành Quy chế lương, thưởng, thù lao của người quản lý CTCP Bột giặt LIX
20	20/2018/QĐ-HĐQT	22/08/2018	Quyết định Ông Cao Thành Tín- Tổng Giám đốc, ký kết hồ sơ vay vốn, mở bảo lãnh, thư tín dụng tại Vietin-bank-Thủ Đức
21	21/2018/QĐ-HĐQT	18/10/2018	Thông qua kết quả kinh doanh Quý III/2018 và 9 tháng năm 2018; kế hoạch kinh doanh Quý IV/2018
22	22/2018/QĐ-HĐQT	18/10/2018	Ban hành Quy chế tài chính của CTCP Bột giặt LIX
23	23/2018/QĐ-HĐQT	18/10/2018	Ban hành Quy chế bán hàng của CTCP Bột giặt LIX
24	24/2018/QĐ-HĐQT	26/11/2018	Ban hành Quy chế lương, thưởng đối với người lao động của CTCP Bột giặt LIX
25	25/2018/QĐ-HĐQT	26/11/2018	Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018
26	26/2018/QĐ-HĐQT	10/12/2018	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS
1 Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	28/04/2016
2 Nguyễn Thị Thúy Vân	TV BKS	17/04/2010
3 Huỳnh Thị Ngọc Toàn	TV BKS	28/04/2017

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm Soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban kiểm soát hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Đại diện Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu. Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, nắm bắt được tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát chủ động phối hợp hoạt động chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động khác của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành xem xét các báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 do Ban Tổng Giám đốc cung cấp, xem báo cáo kiểm toán độc lập 2018 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	5/5	100%
02	Nguyễn Thị Thúy Vân	TV BKS	5/5	100%
03	Huỳnh Thị Ngọc Toàn	TV BKS	5/5	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp trong năm

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 5 lần họp với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch làm việc cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo gửi Đại hội đồng cổ đông, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Ban kiểm soát thông báo kịp thời những kết quả hoạt động và những kiến nghị cần thiết đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo quy định. Các báo cáo được thông qua ý kiến của HĐQT trước khi trình Đại hội cổ đông. Ban kiểm soát đã phối hợp với Kiểm toán độc lập và Kiểm toán nội bộ của Công ty thực hiện công tác kiểm soát hiệu quả, báo cáo kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực và đưa ra nhiều kiến nghị giúp HĐQT, Ban Điều hành thực hiện công tác quản lý hiệu quả, hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm 2018:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX trong năm nhìn chung rất khả quan, vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông 2018 đề ra.

Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất về các số liệu trên các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm 2017. Báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2017, Công ty đã chấp hành tốt quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty.

Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018







Các báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Tổ chức lập, ghi chép, lưu trữ sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đúng quy định, đầy đủ, kịp thời. Các thông tin tình hình tài chính được công bố minh bạch, công khai đáp ứng yêu cầu cho cơ quan hữu quan và nhà đầu tư. Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu BCTC được kiểm toán bởi Công ty A&C



BAN KIỂM SOÁT

Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2019

Bao gồm:

-  Tiếp tục duy trì tốt chức năng kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, nội dung kinh tế kế hoạch mà nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, công khai vì lợi ích của cổ đông và Công ty.
-  Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị.
-  Tiếp cận và tham gia vào các công tác kiểm soát nội bộ nhằm thu nhập thông tin cho công tác tham mưu, đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đưa ra phương hướng, giải pháp giảm giá thành, chi phí quản lí.
-  Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2019
-  Nghiên cứu tham mưu cho HĐQT, Ban TGD trong công tác tái cơ cấu đầu tư tài chính phù hợp, hiệu quả..
-  Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT năm 2019.

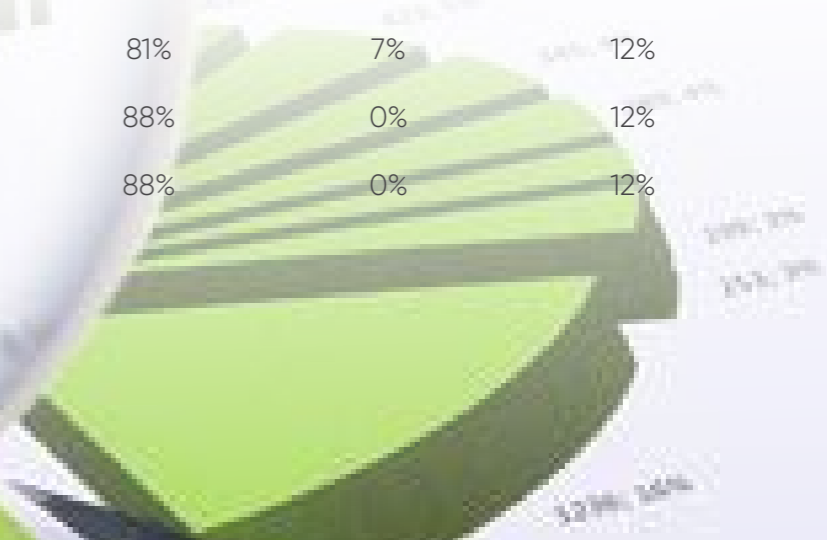


THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị				
1.1	Hoàng Mạnh Thắng		100%		100%
1.2	Cao Thành Tín	82%	6%	12%	100%
1.3	Bùi Công Thản	81%	7%	12%	100%
1.4	Đoàn Thị Tám	81%	7%	12%	100%
1.5	Vũ Hoàng Chương	81%	7%	12%	100%
2	Ban kiểm soát				
2.1	Trương Thị Trâm	88%	0%	12%	100%
2.2	Nguyễn Thị Thúy Vân	74%	2%	24%	100%
2.3	Huỳnh Thị Ngọc Toàn	73%	3%	24%	100%
3	Ban điều hành				
3.1	Cao Thành Tín	82%	6%	12%	100%
3.2	Bùi Công Thản	81%	7%	12%	100%
3.3	Lê Đình Vỹ	88%	0%	12%	100%
3.4	Phạm Thị Kim Hồng	88%	0%	12%	100%

Báo Cáo Tài Chính





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2019/CBTT-HĐQT
V/v: CBTT Báo cáo kiểm toán
BCTC tổng hợp năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Mã chứng khoán: **LIX**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3, Đường số 2, KP4, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM

Loại công bố thông tin: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Bột giặt LIX xin trân trọng thông báo toàn văn:

- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **22/02/2019** tại đường dẫn www.lixco.com của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Đoàn Thị Tám

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301444263, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 324.000.000.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại : (84-28) 38.966.803

- Fax : (84-28) 38.967.522

- Website : www.lixco.com

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/ tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Bắc	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Hoàng Mạnh Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Cao Thành Tín	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Bùi Công Thán	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Ngọc Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 02 năm 2017
Ông Bùi Công Thân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 06 tháng 8 năm 2015
Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 6 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.


Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 02 năm 2019

Số: 1.0173/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 01 năm 2019, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		405.456.929.165	397.593.976.279
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	84.650.403.540	130.669.262.417
1. Tiền	111		19.650.403.540	5.669.262.417
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.000.000.000	125.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		146.524.268.215	106.939.525.593
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	138.433.151.697	100.731.393.442
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.507.126.039	4.642.779.653
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	583.990.479	1.565.352.498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		153.023.764.033	136.311.975.213
1. Hàng tồn kho	141	V.5	153.023.764.033	136.311.975.213
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.258.493.377	23.673.213.056
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.211.661	14.956.491
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		21.245.281.716	23.658.256.565
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		374.758.673.117	379.094.515.044
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		295.682.269.684	300.221.564.731
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	265.778.910.399	269.505.658.818
- Nguyên giá	222		431.646.504.001	405.803.265.901
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(165.867.593.602)	(136.297.607.083)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	29.903.359.285	30.715.905.913
- Nguyên giá	228		37.912.696.300	37.912.696.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.009.337.015)	(7.196.790.387)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		478.136.000	40.580.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	478.136.000	40.580.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.000.000.000	55.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.9	55.000.000.000	55.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		23.598.267.433	23.832.370.313
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	21.676.324.927	21.415.138.719
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	1.921.942.506	2.417.231.594
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		780.215.602.282	776.688.491.323

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		307.931.442.354	303.971.310.923
I. Nợ ngắn hạn	310		244.271.290.736	230.292.084.374
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	145.315.428.808	131.431.547.309
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	13.574.584.898	18.100.926.896
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	13.025.475.865	10.968.974.457
4. Phải trả người lao động	314	V.15	40.272.118.196	43.624.274.392
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	9.609.712.532	12.086.157.970
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	13.676.702.889	9.365.707.112
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.797.267.548	4.714.496.238
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		63.660.151.618	73.679.226.549
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	3.528.983.601	13.536.983.601
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	5.131.168.017	5.142.242.948
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	55.000.000.000	55.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		472.284.159.928	472.717.180.400
I. Vốn chủ sở hữu	410		472.284.159.928	472.717.180.400
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	86.398.672.015	53.536.599.015
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	61.885.487.913	95.180.581.385
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.482.908.385	95.180.581.385
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		50.402.579.528	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		780.215.602.282	776.688.491.323

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

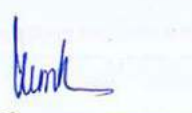
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.338.772.422.494	2.164.370.404.069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	29.841.032.922	46.968.650.981
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.308.931.389.572	2.117.401.753.088
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.862.332.159.561	1.706.497.041.076
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		446.599.230.011	410.904.712.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.299.236.554	6.200.861.899
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.406.853.196	4.485.442.189
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.878.767.120	3.960.862.887
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	179.983.489.182	151.344.851.747
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	80.572.665.581	74.516.972.226
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		186.935.458.606	186.758.307.749
11. Thu nhập khác	31	VI.8	230.007.945	434.536.899
12. Chi phí khác	32	VI.9	119.750.048	245.654.411
13. Lợi nhuận khác	40		110.257.897	188.882.488
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		187.045.716.503	186.947.190.237
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	38.947.847.887	37.574.131.935
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	495.289.088	1.628.085.906
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		147.602.579.528	147.744.972.396
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.096	4.185
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	4.096	4.185

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		187.045.716.503	186.947.190.237
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	31.548.096.706	27.629.536.755
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	204.077.178	26.368.309
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(4.461.289.373)	(5.246.533.319)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.878.767.120	3.960.862.887
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		218.215.368.134	213.317.424.869
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.952.606.964)	20.623.006.500
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.711.788.820)	3.114.447.397
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.005.254.618	14.081.715.886
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(259.441.378)	582.527.411
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(28.767.123)	(62.387.686)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(37.199.978.234)	(38.814.746.658)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(7.872.828.690)	(14.212.248.120)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		125.195.211.543	198.629.739.599
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.9, VII	(39.659.705.600)	(71.548.116.518)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, VI.8	144.254.546	49.756.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.4	4.436.079.042	5.249.155.377
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(35.079.372.012)	(66.249.205.141)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	60.000.000.000	21.263.237.250
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(60.000.000.000)	(37.835.693.404)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(136.080.000.000)	(113.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(136.080.000.000)	(129.972.456.154)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(45.964.160.469)	2.408.078.304
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	130.669.262.417	128.261.720.839
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(54.698.408)	(536.726)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	84.650.403.540	130.669.262.417

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng



Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 959 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 995 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí mua văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê quy định trong hợp đồng thuê đất.

Chi phí mua văn phòng

Chi phí mua văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tương ứng với thời gian quy định trong hợp đồng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.761.169.600	1.561.559.680
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.889.233.940	4.107.702.737
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	65.000.000.000	125.000.000.000
Cộng	84.650.403.540	130.669.262.417

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ EB	2.689.825.918	3.286.826.835
Toyotsu Chemiplas Corporation	12.458.708.654	14.676.543.718
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	9.886.902.500	4.366.000.000
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	33.047.282.626	35.541.241.330
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	7.818.765.494	3.898.826.706
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	28.177.462.475	19.783.602.007
Các khách hàng khác	44.354.204.030	19.178.352.846
Cộng	138.433.151.697	100.731.393.442

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	1.912.374.200
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	-	1.912.374.200
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	7.507.126.039	2.730.405.453
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Trường Thành	5.091.000.000	-
Công ty TNHH Nhựa cơ khí & Thương mại Chấn Thuận Thành	-	79.459.488
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	731.979.812	1.171.210.696
Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp và Môi trường Á Châu	-	467.200.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Nam Sơn Tân	-	431.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.684.146.227	581.535.269
Cộng	7.507.126.039	4.642.779.653

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	88.904.112	-	107.166.386	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	507.723.214	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	490.086.367	-	950.462.898	-
Cộng	583.990.479	-	1.565.352.498	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.819.877.000	-	1.015.568.400	-
Nguyên liệu, vật liệu	70.144.336.594	-	70.212.514.181	-
Công cụ, dụng cụ	2.626.362.203	-	3.213.162.439	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.449.270.812	-	263.468.214	-
Thành phẩm	64.012.532.555	-	52.430.749.977	-
Hàng hóa	7.971.384.869	-	9.176.512.002	-
Cộng	153.023.764.033	-	136.311.975.213	-

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	179.952.971.275	204.897.257.921	16.459.317.418	4.493.719.287	405.803.265.901
Mua trong năm	8.816.901.440	5.425.615.400	380.700.000	1.453.198.000	16.076.414.840
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.677.734.000	3.355.434.760	-	-	11.033.168.760
Thanh lý, nhượng bán	(298.000.000)	(760.000.000)	(208.345.500)	-	(1.266.345.500)
Số cuối năm	196.149.606.715	212.918.308.081	16.631.671.918	5.946.917.287	431.646.504.001
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	20.454.450.300	20.313.404.709	4.532.169.772	1.083.676.717	46.383.701.498
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	53.858.447.598	71.722.339.749	8.417.857.853	2.298.961.883	136.297.607.023
Khấu hao trong năm	10.250.284.200	18.182.301.579	1.647.816.476	655.147.823	30.735.550.078
Thanh lý, nhượng bán	(197.218.059)	(760.000.000)	(208.345.500)	-	(1.165.563.559)
Số cuối năm	63.911.513.739	89.144.641.328	9.857.328.829	2.954.109.706	165.867.593.602
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	126.094.523.677	133.174.918.172	8.041.459.565	2.194.757.404	269.505.658.818
Số cuối năm	132.238.092.976	123.773.666.753	6.774.343.089	2.992.807.581	265.778.910.399
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	37.912.696.300	7.196.790.387	30.715.905.913
Khấu hao trong năm	-	812.546.628	-
Số cuối năm	37.912.696.300	8.009.337.015	29.903.359.285
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào	
	Số đầu năm	TSCĐ trong năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	40.580.000	11.470.724.760	(11.033.168.760)	478.136.000
Công trình mở rộng khu vực đóng gói phân xưởng 2	-	1.787.564.000	(1.787.564.000)	-
Công trình xây dựng sàn bao bì	-	1.486.070.000	(1.486.070.000)	-
Công trình lắp đặt vòng lừa tháp 2	-	1.724.677.000	(1.724.677.000)	-
Công trình sàn thép chứa bao bì kho 5	-	2.462.195.000	(2.462.195.000)	-
Các công trình khác	40.580.000	4.010.218.760	(3.572.662.760)	478.136.000
Cộng	40.580.000	11.470.724.760	(11.033.168.760)	478.136.000

9. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Xalivico.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09 tháng 6 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico với giá trị phần vốn góp là 130.000.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 55.000.000.000 VND, trong đó 11% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng tổng số vốn thực góp tính theo mệnh giá vào vốn điều lệ của Công ty TNHH Xalivico tại từng thời điểm để đảm bảo cho khoản vay tại Tập đoàn Vingroup – Công ty cổ phần.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.487.819.545	1.248.797.560
Tiền thuê đất	15.144.615.000	15.537.975.000
Chi phí mua văn phòng	3.741.465.606	3.831.081.090
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.302.424.776	797.285.069
Cộng	21.676.324.927	21.415.138.719

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.417.231.594	4.045.317.500
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(495.289.088)	(1.628.085.906)
Số cuối năm	1.921.942.506	2.417.231.594

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>4.881.849.830</i>	<i>3.050.919.870</i>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	3.022.928.370	1.989.339.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	272.640.060	240.674.520
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	1.393.196.750	527.815.200
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	193.084.650	293.091.150
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>140.433.578.978</i>	<i>128.380.627.439</i>
Công ty TNHH UIC Việt Nam	12.732.088.354	11.364.120.268
Công ty Cổ phần Hóa chất Soft	11.795.112.274	26.299.205.614
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	18.146.870.940	-
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	12.814.256.572	4.103.176.254
Các nhà cung cấp khác	84.945.250.838	86.614.125.303
Cộng	145.315.428.808	131.431.547.309

12b. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam.

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Wadi Hadramout Import Company	-	418.543.375
Anco Brothers Co., Ltd.	1.810.333.132	25.182.507
Puregold Duty Free, Inc.	-	6.650.654.623
Chip Mong Group., Ltd.	1.494.491.503	-
Magdi Rashid Rizig Import & Export Enterprises	1.809.678.444	-
Các khách hàng khác	8.460.081.819	11.006.546.391
Cộng	13.574.584.898	18.100.926.896

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	527.636.591	21.233.228.222	(20.846.560.669)	914.304.144
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	17.184.936.404	(17.184.936.404)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	447.104.935	(447.104.935)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.120.299.436	38.947.847.887	(37.199.978.234)	10.868.169.089
Thuế thu nhập cá nhân	1.320.531.550	4.253.355.279	(4.331.200.357)	1.242.686.472
Thuế tài nguyên	506.880	4.894.080	(5.084.800)	316.160
Tiền thuê đất	-	114.618.062	(114.618.062)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	5.236.068.462	(5.236.068.462)	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	135.902.622	(135.902.622)	-
Cộng	10.968.974.457	87.563.955.953	(85.507.454.545)	13.025.475.865

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lồng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	187.045.716.503	186.947.190.237
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	19.779.680.904	19.314.302.369
- Các khoản điều chỉnh giảm	(12.086.157.970)	(22.074.419.048)
Thu nhập tính thuế	194.739.239.437	184.187.073.558
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	38.947.847.887	36.837.414.712
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	736.717.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	38.947.847.887	37.574.131.935

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động sử dụng nước ngầm với thuế suất 08%.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Công ty sử dụng năng suất lao động tính theo tổng sản phẩm để xây dựng quỹ tiền lương năm 2018.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoa hồng, chiết khấu năm nhà phân phối	-	620.841.616
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.996.150.535	3.325.262.628
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	3.802.265.639	3.688.761.890
Thưởng doanh số	447.098.638	616.425.375
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.364.197.720	3.834.866.461
Cộng	9.609.712.532	12.086.157.970

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	697.314.432	246.883.756
Chi phí lãi vay	12.116.805.553	8.266.805.556
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	862.582.904	852.017.800
Cộng	13.676.702.889	9.365.707.112

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay 7,5%. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn 60.000.000.000 VND tại ngân hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	60.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(60.000.000.000)
Số cuối năm	-

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Vay Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết. Công ty đã ký Phụ lục gia hạn khoản vay thêm tối đa 03 năm kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	-	-
Trên 01 năm đến 05 năm	55.000.000.000	55.000.000.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	55.000.000.000	55.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.761.169.600	1.561.559.680
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.889.233.940	4.107.702.737
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	65.000.000.000	125.000.000.000
Cộng	84.650.403.540	130.669.262.417

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ EB	2.689.825.918	3.286.826.835
Toyotsu Chemiplas Corporation	12.458.708.654	14.676.543.718
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	9.886.902.500	4.366.000.000
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	33.047.282.626	35.541.241.330
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	7.818.765.494	3.898.826.706
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	28.177.462.475	19.783.602.007
Các khách hàng khác	44.354.204.030	19.178.352.846
Cộng	138.433.151.697	100.731.393.442

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	1.912.374.200
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	-	1.912.374.200
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	7.507.126.039	2.730.405.453
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Trường Thành	5.091.000.000	-
Công ty TNHH Nhựa cơ khí & Thương mại Chấn Thuận Thành	-	79.459.488
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	731.979.812	1.171.210.696
Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp và Môi trường Á Châu	-	467.200.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Nam Sơn Tân	-	431.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.684.146.227	581.535.269
Cộng	7.507.126.039	4.642.779.653

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	88.904.112	-	107.166.386	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	507.723.214	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	490.086.367	-	950.462.898	-
Cộng	583.990.479	-	1.565.352.498	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.819.877.000	-	1.015.568.400	-
Nguyên liệu, vật liệu	70.144.336.594	-	70.212.514.181	-
Công cụ, dụng cụ	2.626.362.203	-	3.213.162.439	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.449.270.812	-	263.468.214	-
Thành phẩm	64.012.532.555	-	52.430.749.977	-
Hàng hóa	7.971.384.869	-	9.176.512.002	-
Cộng	153.023.764.033	-	136.311.975.213	-

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	179.952.971.275	204.897.257.921	16.459.317.418	4.493.719.287	405.803.265.901
Mua trong năm	8.816.901.440	5.425.615.400	380.700.000	1.453.198.000	16.076.414.840
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.677.734.000	3.355.434.760	-	-	11.033.168.760
Thanh lý, nhượng bán	(298.000.000)	(760.000.000)	(208.345.500)	-	(1.266.345.500)
Số cuối năm	196.149.606.715	212.918.308.081	16.631.671.918	5.946.917.287	431.646.504.001

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	20.454.450.300	20.313.404.709	4.532.169.772	1.083.676.717	46.383.701.498
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	53.858.447.598	71.722.339.749	8.417.857.853	2.298.961.883	136.297.607.083
Khấu hao trong năm	10.250.284.200	18.182.301.579	1.647.816.476	655.147.823	30.735.550.078
Thanh lý, nhượng bán	(197.218.059)	(760.000.000)	(208.345.500)	-	(1.165.563.559)
Số cuối năm	63.911.513.739	89.144.641.328	9.857.328.829	2.954.109.706	165.867.593.602

Giá trị còn lại

Số đầu năm	126.094.523.677	133.174.918.172	8.041.459.565	2.194.757.404	269.505.658.818
Số cuối năm	132.238.092.976	123.773.666.753	6.774.343.089	2.992.807.581	265.778.910.399

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	37.912.696.300	7.196.790.387	30.715.905.913
Khấu hao trong năm	-	812.546.628	-
Số cuối năm	37.912.696.300	8.009.337.015	29.903.359.285

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình mở rộng khu vực đóng gói phân xưởng 2	-	1.787.564.000	(1.787.564.000)	-
Công trình xây dựng sàn bao bì	-	1.486.070.000	(1.486.070.000)	-
Công trình lắp đặt vòng lừa tháp 2	-	1.724.677.000	(1.724.677.000)	-
Công trình sàn thép chứa bao bì kho 5	-	2.462.195.000	(2.462.195.000)	-
Các công trình khác	40.580.000	4.010.218.760	(3.572.662.760)	478.136.000
Cộng	40.580.000	11.470.724.760	(11.033.168.760)	478.136.000

9. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Xalivico.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09 tháng 6 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico với giá trị phần vốn góp là 130.000.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 55.000.000.000 VND, tương đương 11% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng tổng số vốn thực góp tính theo mệnh giá vào vốn điều lệ của Công ty TNHH Xalivico tại từng thời điểm để đảm bảo cho khoản vay tại Tập đoàn Vingroup – Công ty cổ phần.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.487.819.545	1.248.797.560
Tiền thuê đất	15.144.615.000	15.537.975.000
Chi phí mua văn phòng	3.741.465.606	3.831.081.090
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.302.424.776	797.285.069
Cộng	21.676.324.927	21.415.138.719

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.417.231.594	4.045.317.500
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(495.289.088)	(1.628.085.906)
Số cuối năm	1.921.942.506	2.417.231.594

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.881.849.830	3.050.919.870
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	3.022.928.370	1.989.339.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	272.640.060	240.674.520
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	1.393.196.750	527.815.200
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	193.084.650	293.091.150
Phải trả các nhà cung cấp khác	140.433.578.978	128.380.627.439
Công ty TNHH UIC Việt Nam	12.732.088.354	11.364.120.268
Công ty Cổ phần Hóa chất Soft	11.795.112.274	26.299.205.614
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	18.146.870.940	-
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	12.814.256.572	4.103.176.254
Các nhà cung cấp khác	84.945.250.838	86.614.125.303
Cộng	145.315.428.808	131.431.547.309

12b. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam.

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Wadi Hadramout Import Company	-	418.543.375
Anco Brothers Co., Ltd.	1.810.333.132	25.182.507
Puregold Duty Free, Inc.	-	6.650.654.623
Chip Mong Group., Ltd.	1.494.491.503	-
Magdi Rashid Rizig Import & Export Enterprises	1.809.678.444	-
Các khách hàng khác	8.460.081.819	11.006.546.391
Cộng	13.574.584.898	18.100.926.896

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	527.636.591	21.233.228.222	(20.846.560.669)	914.304.144
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	17.184.936.404	(17.184.936.404)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	447.104.935	(447.104.935)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.120.299.436	38.947.847.887	(37.199.978.234)	10.868.169.089
Thuế thu nhập cá nhân	1.320.531.550	4.253.355.279	(4.331.200.357)	1.242.686.472
Thuế tài nguyên	506.880	4.894.080	(5.084.800)	316.160
Tiền thuê đất	-	114.618.062	(114.618.062)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	5.236.068.462	(5.236.068.462)	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	135.902.622	(135.902.622)	-
Cộng	10.968.974.457	87.563.955.953	(85.507.454.545)	13.025.475.865

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lòng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	187.045.716.503	186.947.190.237
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	19.779.680.904	19.314.302.369
- Các khoản điều chỉnh giảm	(12.086.157.970)	(22.074.419.048)
Thu nhập tính thuế	194.739.239.437	184.187.073.558
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	38.947.847.887	36.837.414.712
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	736.717.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	38.947.847.887	37.574.131.935

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động sử dụng nước ngầm với thuế suất 08%.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Công ty sử dụng năng suất lao động tính theo tổng sản phẩm để xây dựng quỹ tiền lương năm 2018.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoa hồng, chiết khấu năm nhà phân phối	-	620.841.616
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.996.150.535	3.325.262.628
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	3.802.265.639	3.688.761.890
Thưởng doanh số	447.098.638	616.425.375
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.364.197.720	3.834.866.461
Cộng	9.609.712.532	12.086.157.970

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	697.314.432	246.883.756
Chi phí lãi vay	12.116.805.553	8.266.805.556
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	862.582.904	852.017.800
Cộng	13.676.702.889	9.365.707.112

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay 7,5%. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn 60.000.000.000 VND tại ngân hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	60.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(60.000.000.000)
Số cuối năm	-

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Vay Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết. Công ty đã ký Phụ lục gia hạn khoản vay thêm tối đa 03 năm kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	-	-
Trên 01 năm đến 05 năm	55.000.000.000	55.000.000.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	55.000.000.000	55.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.109.097.450	10.760.616.000	(4.066.627.000)	7.803.086.450
Quỹ phúc lợi	3.605.398.788	1.194.984.000	(3.806.201.690)	994.181.098
Cộng	4.714.496.238	11.955.600.000	(7.872.828.690)	8.797.267.548

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.000.000.000	6.343.199.015	120.823.908.989	451.167.108.004
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	147.744.972.396	147.744.972.396
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước	-	-	(12.794.900.000)	(12.794.900.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm trước	-	47.193.400.000	(47.193.400.000)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(113.400.000.000)	(113.400.000.000)
Số dư cuối năm trước	324.000.000.000	53.536.599.015	95.180.581.385	472.717.180.400
Số dư đầu năm nay	324.000.000.000	53.536.599.015	95.180.581.385	472.717.180.400
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	147.602.579.528	147.602.579.528
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay	-	-	(11.955.600.000)	(11.955.600.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm nay	-	32.862.073.000	(32.862.073.000)	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(38.880.000.000)	(38.880.000.000)
Tạm ứng cổ tức	-	-	(97.200.000.000)	(97.200.000.000)
Số dư cuối năm nay	324.000.000.000	86.398.672.015	61.885.487.913	472.284.159.928

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của nhà nước	165.240.000.000	165.240.000.000
Vốn góp cổ đông khác	158.760.000.000	158.760.000.000
Cộng	324.000.000.000	324.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.400.000	32.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	103.680.000.000	64.800.000.000	38.880.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	32.862.073.000	-	32.862.073.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.819.600.000	-	11.819.600.000
• Trích Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	136.000.000	-	136.000.000

Ngoài ra, trong năm Công ty còn tạm ứng 30% cổ tức đợt 1 năm 2018 theo Nghị quyết HĐQT số 25/2018/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 11 năm 2018 với số tiền là 97.200.000.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**21a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 570.030,62 USD (số đầu năm là 32.013,40 USD).

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Trụ sở chính	719.357.115	719.357.115	Khách hàng đã rời khỏi địa điểm kinh
Chi nhánh Hà Nội	473.072.580	473.072.580	doanh và không có khả năng thanh toán nợ
Cộng	1.192.429.695	1.192.429.695	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	2.145.488.504.471	2.006.031.842.584
Doanh thu hoạt động khác	193.283.918.023	158.338.561.485
Cộng	2.338.772.422.494	2.164.370.404.069

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Năm nay, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam với số tiền là 749.760.000 VND (năm trước không phát sinh).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	28.389.705.052	43.800.928.551
Hàng bán bị trả lại	1.451.327.870	3.167.722.430
Cộng	29.841.032.922	46.968.650.981

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của sản phẩm đã bán	1.675.449.565.583	1.558.903.437.075
Giá vốn hoạt động khác	186.882.593.978	147.593.604.001
Cộng	1.862.332.159.561	1.706.497.041.076

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.417.816.768	5.196.777.319
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	42.403.120	94.323.532
Lãi bán ngoại tệ	242.100.000	247.100.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	596.069.632	662.661.048
Doanh thu tài chính khác	847.034	-
Cộng	5.299.236.554	6.200.861.899

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.878.767.120	3.960.862.887
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	167.893.468	335.796.912
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	204.077.178	26.368.309
Chi phí tài chính khác	156.115.430	162.414.081
Cộng	4.406.853.196	4.485.442.189

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	23.856.251.562	20.705.044.321
Chi phí vật liệu, đồ dùng	9.592.353.059	8.718.099.669
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.337.113.198	2.705.114.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.573.006.119	69.819.835.766
Các chi phí khác	57.624.765.244	49.396.757.291
Cộng	179.983.489.182	151.344.851.747

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	42.990.790.594	40.626.323.527
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	5.259.362.933	5.268.745.651
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.347.894.285	3.871.427.530
Thuế, phí và lệ phí	2.389.825.168	2.116.787.443
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.340.166.300	9.703.844.528
Các chi phí khác	15.244.626.301	12.929.843.547
Cộng	80.572.665.581	74.516.972.226

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	43.472.605	49.756.000
Thu nhập khác	186.535.340	384.780.899
Cộng	230.007.945	434.536.899

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp	113.536.846	199.354.751
Chi phí khác	6.213.202	46.299.660
Cộng	119.750.048	245.654.411

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	147.602.579.528	147.744.972.396
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(14.760.257.953)	(11.949.845.000)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành	(136.000.000)	(210.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	132.706.321.575	135.585.127.396
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	32.400.000	32.400.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.096	4.185

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.585.588.052.129	1.433.584.995.523
Chi phí nhân công	157.058.616.487	153.602.961.463
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.548.096.706	27.629.536.755
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.038.553.789	116.202.900.124
Chi phí khác	75.067.893.090	78.098.578.565
Cộng	1.967.301.212.201	1.809.118.972.430

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	4.118.141.000	10.871.207.000
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	5.359.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các cam kết**

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam để nâng cấp nhà xưởng phục vụ cho hoạt động gia công sản phẩm của Unilever, Công ty cam kết sẽ sử dụng khoản ứng trước của Unilever để chi trả cho việc thực hiện công trình và đảm bảo tuân thủ tiến độ hoàn thành công trình như thống nhất của hai bên.

Theo các điều khoản trong thỏa thuận hợp tác ký với Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco về việc chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất tạo nguồn vốn cho dự án đi dời nhà máy Chi nhánh Hà Nội, Công ty cam kết sẽ góp vốn thành lập doanh nghiệp dự án cùng Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco đồng thời sử dụng khoản tiền hỗ trợ cho mục đích đi dời nhà máy.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 4.166 triệu VND (năm trước là 2.608 triệu VND).

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Bình Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Xalivico	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	27.404.625.700	27.028.317.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	7.882.861.500	4.789.885.000
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội		
Mua nguyên vật liệu	-	-
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	2.248.593.000	1.623.182.000
Thuê kho		-
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng, vật kiến trúc, tư vấn giám sát,...	-	42.965.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì		
Mua nguyên vật liệu	2.929.016.200	2.788.510.400
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang		
Mua nguyên vật liệu	-	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ		
Mua nguyên vật liệu	1.909.417.500	3.553.013.250

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.12a.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	346.184.115.320	1.962.747.274.252	2.308.931.389.572
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	346.184.115.320	1.962.747.274.252	2.308.931.389.572
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	66.959.789.296	379.639.440.715	446.599.230.011
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(260.556.154.763)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			186.043.075.248
Doanh thu hoạt động tài chính			5.299.236.554
Chi phí tài chính			(4.406.853.196)
Thu nhập khác			230.007.945
Chi phí khác			(119.750.048)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(38.947.847.887)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(495.289.088)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			147.602.579.528
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			31.188.911.072
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			34.928.681.970
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	337.096.667.694	1.780.305.085.394	2.117.401.753.088
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	337.096.667.694	1.780.305.085.394	2.117.401.753.088
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	65.417.254.405	345.487.457.607	410.904.712.012
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(225.861.823.973)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			185.042.888.039
Doanh thu hoạt động tài chính			6.200.861.899
Chi phí tài chính			(4.485.442.189)
Thu nhập khác			434.536.899
Chi phí khác			(245.654.411)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(37.574.131.935)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.628.085.906)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			147.744.972.396
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			49.859.548.274
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			30.648.561.413

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	118.352.787.548	604.940.872.228	723.293.659.776
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	56.921.942.506
Tổng tài sản			780.215.602.282
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	48.947.426.762	250.186.748.044	299.134.174.806
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	8.797.267.548
Tổng nợ phải trả			307.931.442.354
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	123.765.249.565	595.506.010.164	719.271.259.729
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	57.417.231.594
Tổng tài sản			776.688.491.323
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	51.493.221.580	247.763.593.105	299.256.814.685
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	4.714.496.238
Tổng nợ phải trả			303.971.310.923

3b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	2.115.647.471.549	1.959.063.191.603
Lĩnh vực hoạt động khác	193.283.918.023	158.338.561.485
Cộng	2.308.931.389.572	2.117.401.753.088

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	28.578.043.136	46.131.068.717	662.745.722.720	665.484.406.848
Lĩnh vực hoạt động khác	2.610.867.936	3.728.479.557	60.547.937.056	53.786.852.881
Cộng	31.188.911.072	49.859.548.274	723.293.659.776	719.271.259.729

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và có khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
	Số cuối năm			
Phải trả người bán	145.315.428.808	3.528.983.601	-	148.844.412.409
Vay và nợ	-	55.000.000.000	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	22.589.100.989	5.131.168.017	-	27.720.269.006
Cộng	167.904.529.797	63.660.151.618	-	231.564.681.415
Số đầu năm				
Phải trả người bán	131.431.547.309	13.536.983.601	-	144.968.530.910
Vay và nợ	-	55.000.000.000	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	21.204.981.326	5.142.242.948	-	26.347.224.274
Cộng	152.636.528.635	73.679.226.549	-	226.315.755.184

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	570.030,62	-	32.013,40	-
Phải thu khách hàng	655.500,63	-	721.701,37	-
Các khoản phải thu khác	-	-	-	18.591,11
Phải trả người bán	(274.222,00)	-	(244.575,80)	(18.591,11)
Vay và nợ	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	(212.527,63)	(2.135,64)	(213.339,24)	(2.135,64)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	738.781,62	(2.135,64)	295.799,73	(2.135,64)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.650.403.540	-	130.669.262.417	-	84.650.403.540	130.669.262.417
Phải thu khách hàng	138.433.151.697	-	100.731.393.442	-	138.433.151.697	100.731.393.442
Các khoản phải thu khác	583.990.479	-	1.565.352.498	-	583.990.479	1.565.352.498
Cộng	223.667.545.716	-	232.966.008.357	-	223.667.545.716	232.966.008.357

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	148.844.412.409	144.968.530.910	148.844.412.409
Vay và nợ	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	27.720.269.006	26.347.224.274	27.720.269.006	26.347.224.274
Cộng	231.564.681.415	226.315.755.184	231.564.681.415	226.315.755.184

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính


Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng




Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

TP. HCM, ngày 13 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BỘT GIẶT
LIX

M.S.D.N : 0301444263 - C.T.C.P
Đ. THỊ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc